

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

CHUYÊN ĐỀ 1 BỘ MÁY NHÀ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

I/ KHÁI NIỆM BỘ MÁY NHÀ NƯỚC, CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

1/ Khái niệm bộ máy Nhà nước:

*Bộ máy nhà nước: là hệ thống các cơ quan nhà nước được tổ chức và hoạt động trên cơ sở những nguyên tắc chung, thống nhất, nhằm thực hiện nhiệm vụ, chức năng chung của nhà nước.

*Bộ máy nhà nước CHXHCNVN có đặc trưng:

- Cơ cấu tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước bảo đảm tính thống nhất của quyền lực nhà nước. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước thông qua các cơ quan đại diện do nhân dân lập ra. Các cơ quan khác của nhà nước đều bắt nguồn từ cơ quan đại diện dân cử, chịu trách nhiệm và báo cáo trước cơ quan đó.

- Tuy bộ máy nhà nước ta được tổ chức theo nguyên tắc tập trung, quyền lực nhà nước là thống nhất, nhưng trong bộ máy nhà nước có sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp nhằm tránh sự chông chéo, mâu thuẫn, lẫn lộn chức năng giữa chúng.

- Bộ máy nhà nước thống nhất quản lý các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội.

*Chức năng của bộ máy nhà nước: thể hiện trên ba lĩnh vực hoạt động: lập pháp, hành pháp, tư pháp.

+ Trên lĩnh vực lập pháp: Bộ máy nhà nước thể chế hoá đường lối, quan điểm của Đảng Cộng Sản thành pháp luật của nhà nước.

+ Trên lĩnh vực hành pháp: Bộ máy nhà nước bằng hoạt động cụ thể, đưa pháp luật vào đời sống xã hội, bảo đảm để pháp luật nhà nước trở thành khuôn mẫu hoạt động của nhà nước, xã hội bảo đảm thực hiện thống nhất trong toàn quốc.

+ Trên lĩnh vực tư pháp: Bằng hoạt động cụ thể của từng cơ quan, bảo đảm cho pháp luật được thực hiện nghiêm nhằm duy trì trật tự, kỷ cương, ổn định xã hội.

2/ Cơ quan nhà nước:

Sưu tầm bởi: www.7pop.net

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

* Cơ quan nhà nước là bộ phận cấu thành của bộ máy nhà nước.

* Đặc điểm cơ bản của cơ quan nhà nước:

- Các cơ quan nhà nước được thành lập theo trình tự nhất định được quy định trong pháp luật.

- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền do pháp luật quy định.

- Hoạt động của cơ quan nhà nước mang tính quyền lực và được bảo đảm bằng quyền lực nhà nước. Hoạt động đó được tuân theo thủ tục do pháp luật quy định.

Những người đảm nhiệm chức trách trong các cơ quan nhà nước phải là công dân Việt Nam.

II/ HỆ THỐNG CÁC CƠ QUAN TRONG BỘ MÁY NHÀ NƯỚC

1/ Quốc Hội nước CHXHCNVN:

- QH là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước CHXHCNVN.

- QH là cơ quan duy nhất có quyền lập hiến và lập pháp.

- QH quyết định những vấn đề cơ bản nhất về đối nội và đối ngoại của đất nước, các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của đất nước.

- QH xác định các nguyên tắc chủ yếu về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, trực tiếp bầu, bổ nhiệm các chức vụ cao nhất trong các cơ quan nhà nước ở Trung ương.

- QH là cơ quan thực hiện quyền giám sát tối cao toàn bộ hoạt động của nhà nước, giám sát việc tuân theo hiến pháp và pháp luật.

*Cơ cấu tổ chức của QH gồm:

+ Ủy ban Thường vụ QH

+ Hội đồng dân tộc

+ Các ủy ban QH

+ Đoàn đại biểu QH và đại biểu QH

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

a/ Ủy ban thường vụ QH:

- UBTVQH là cơ quan thường trực của QH gồm có: Chủ tịch QH, các phó chủ tịch QH, các uỷ viên được lập ra tại kỳ họp thứ nhất mỗi khoá QH. Thành viên UBTVQH không thể đồng thời là thành viên chính phủ.

- Với chức năng là cơ quan thường trực của QH, UBTVQH được hiến pháp trực tiếp trao những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể, đồng thời được thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của QH giữa hai kỳ họp của QH.

Những nhiệm vụ, quyền hạn của UBTVQH do hiến pháp quy định được cụ thể hoá trong luật tổ chức QH thể hiện vị trí pháp lý đặc biệt của cơ quan thường trực của QH trong cơ cấu tổ chức của QH. Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đó chính là sự bảo đảm tính hoạt động liên tục của QH bên cạnh các cơ quan khác của nhà nước.

- UBTVQH là người tổ chức hoạt động của QH: công bố, chủ trì việc bầu cử đại biểu QH, tổ chức chuẩn bị việc triệu tập, chủ trì các kỳ họp của QH; chỉ đạo, điều hoà phối hợp hoạt động của hội đồng dân tộc, các uỷ ban của QH, giữ mối liên hệ chặt chẽ với đoàn đại biểu QH.

- UBTVQH thực hiện một phần chức năng lập pháp, giám sát tối cao, quyền định những vấn đề quan trọng nhất của đất nước, tổ chức bộ máy nhà nước.

- Ban hành pháp lệnh về những vấn đề được QH trao trong chương trình làm luật của QH, giải thích hiến pháp, luật, pháp lệnh.

- Thực hiện quyền giám sát việc thi hành hiến pháp, luật, nghị quyết của QH, pháp lệnh, nghị quyết của UBTVQH; giám sát hoạt động của chính phủ, toà án nhân dân tối cao, viện kiểm sát nhân dân tối cao; đình chỉ việc thi hành các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng chính phủ, Toà án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao trái với hiến pháp, luật, nghị quyết của QH trình QH quyết định và huỷ bỏ các văn bản do các cơ quan trên ban hành nếu các văn bản đó trái với pháp lệnh, nghị quyết của UBTVQH.

- Giám sát, hướng dẫn hoạt động của hội đồng nhân dân, bãi bỏ những nghị quyết sai trái của HĐND cấp tỉnh; thành phố trực thuộc Trung ương; giải tán HĐND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong trường hợp Hội đồng nhân dân đó làm thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của nhân dân.

- Quyết định tổng động viên hoặc động viên cục bộ, ban bố tình trạng khẩn cấp trong phạm vi cả nước hoặc từng địa phương; thực hiện quan hệ đối ngoại của QH; tổ chức trưng cầu ý kiến nhân dân theo quyết định của Quốc hội.

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

-Trong trường hợp Quốc hội không thể họp được, quyết định việc tuyên bố tình trạng chiến tranh khi nước nhà bị xâm lược và báo cáo trước Quốc hội xem xét, quyết định tại kỳ họp gần nhất của Quốc hội.

Những nhiệm vụ, quyền hạn trên của UBTVQH được tập thể uỷ ban bàn bạc, thảo luận tập thể, quyết định theo đa số. Kết quả trên được thể hiện bằng hai loại văn bản là pháp lệnh và nghị quyết. Pháp lệnh và nghị quyết của UBTVQH do chủ tịch QH ký chứng thực và phải được công bố trong vòng 15 ngày sau khi thông qua, trừ trường hợp Chủ tịch nước trình QH xem xét lại.

- Chủ tịch QH có vị trí đặc biệt trong tổ chức của QH. Đồng thời là chủ tịch UBTVQH; Chủ tịch QH lãnh đạo công tác của UBTVQH, chủ tọa các phiên họp của QH, ký chứng thực luật, nghị quyết của QH; chỉ đạo thực hiện công tác đối ngoại của QH, chỉ đạo thực hiện ngân sách của QH, bảo đảm thi hành quy chế đại biểu QH và giữ mối liên hệ với đại biểu QH.

b/ Hội đồng dân tộc:

Vấn đề dân tộc có ý nghĩa chiến lược đối với cách mạng Việt Nam, đảm bảo sự phát triển bình đẳng, đồng đều của các dân tộc Việt Nam là mục đích phấn đấu của Đảng và Nhà nước ta. Vì vậy, trong cơ cấu tổ chức của cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, hội đồng dân tộc được lập ra nhằm giúp cho nhà nước giải quyết có hiệu quả các vấn đề dân tộc.

Hội đồng dân tộc nghiên cứu, kiến nghị với QH những vấn đề dân tộc, thực hiện quyền giám sát việc thi hành chính sách dân tộc, các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội miền núi và vùng có đồng bào dân tộc thiểu số. Ngoài ra, hội đồng dân tộc còn thẩm định các dự án luật, pháp lệnh và các văn bản khác của nhà nước có liên quan đến vấn đề dân tộc, có quyền kiến nghị về luật, pháp lệnh, về chương trình làm luật của QH.

Cơ cấu của hội đồng dân tộc có: chủ tịch, các phó chủ tịch và các uỷ viên do QH bầu, trong đó có một số thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách.

c/ Uỷ ban của QH:

Các uỷ ban của QH được thành lập theo các lĩnh vực hoạt động của QH nhằm giúp QH thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Các uỷ ban của QH là hình thức thu hút các đại biểu vào việc thực hiện công tác chung của QH.

Nhiệm vụ của các uỷ ban QH là nghiên cứu, thẩm tra dự án luật, kiến nghị về luật, pháp lệnh và các dự án khác, những báo cáo được QH hoặc UBTVQH có ý kiến về chương trình xây dựng luật, pháp lệnh; thực hiện quyền giám sát trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn do pháp luật quy định, kiến nghị những vấn đề thuộc phạm vi hoạt động của uỷ ban.

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

QH thành lập 7 uỷ ban: uỷ ban pháp luật; uỷ ban kinh tế - ngân sách; uỷ ban quốc phòng, an ninh; uỷ ban văn hoá - giáo dục thanh niên, thiếu niên và nhi đồng; uỷ ban về các vấn đề xã hội, uỷ ban khoa học – công nghệ - môi trường; uỷ ban đối ngoại.

Cơ cấu của uỷ ban QH gồm có: chủ nhiệm, phó chủ nhiệm và các uỷ viên, trong đó có một số thành viên hoạt động theo chế độ chuyên trách.

d/ Đại biểu QH:

Đại biểu QH là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân, đồng thời là đại biểu cấu thành cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất. Đại biểu QH vừa chịu trách nhiệm trước cử tri, vừa chịu trách nhiệm trước cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất.

Chức năng đại biểu QH là thu thập và phản ánh ý kiến của cử tri, biến ý chí của nhân dân thành ý chí của nhà nước; đưa các quy định của luật, các nghị quyết của QH vào cuộc sống.

- Nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu QH thể hiện tập trung chủ yếu tại kỳ họp QH, tham gia đầy đủ, có chất lượng kỳ họp, quyết định chương trình kỳ họp, đề nghị bổ sung chương trình kỳ họp. Đại biểu QH có quyền cơ bản: Kiến nghị về luật và trình dự án luật trước QH; chất vấn, tham gia thảo luận và biểu quyết các dự án luật, các dự án và nghị quyết; có quyền bầu cử và được bầu vào các chức vụ lãnh đạo khác nhau của các cơ quan QH, nhà nước.

- Giữa hai kỳ họp QH, đại biểu có những nhiệm vụ, quyền hạn: tiếp xúc và báo cáo cử tri về hoạt động của mình, QH xem xét và đôn đốc, theo dõi việc giải quyết, khiếu nại, tố cáo của công dân; yêu cầu chấm dứt việc làm trái pháp luật; yêu cầu cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội cung cấp tình hình, tài liệu liên quan đến hoạt động của các đại biểu, các uỷ ban và hội đồng của QH; giữ mối liên hệ thường xuyên với chủ tịch QH và uỷ ban mặt trận Tổ quốc ở địa phương. Đại biểu QH làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc không chuyên trách. Đối với các đại biểu không chuyên trách được giành 1/3 thời gian cho hoạt động của QH.

Đại biểu QH có quyền bất khả xâm phạm về thân thể và một số quyền ưu đãi khác.

e/ Hình thức hoạt động của QH:

- Hoạt động của QH thể hiện bằng nhiều hình thức: hoạt động của các cơ quan của QH, đại biểu QH, các đoàn đại biểu QH. Nhưng hoạt động chủ yếu của QH là kỳ họp của QH, kết quả hoạt động của các hình thức khác được thể hiện tập trung tại các kỳ họp của QH.

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

- Kỳ họp của QH là nơi biểu hiện trực tiếp, cụ thể, tập trung tính chất đại biểu cao nhất và tính quyền lực nhà nước cao nhất của cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, nơi phản ánh tập trung trí tuệ, ý chí, quyền làm chủ của nhân dân thông qua các đại biểu QH.

Nơi thực hiện quyền giám sát tối cao của QH đối với các hoạt động của cơ quan nhà nước; nơi ra đời của các quyết sách của nhà nước liên quan trực tiếp đến phát triển đất nước, xã hội về mọi phương diện.

QH họp mỗi năm hai kỳ. Trong trường hợp cần thiết, theo yêu cầu của chủ tịch nước, thủ tướng chính phủ hoặc ít nhất 1/3 số đại biểu, QH có thể tiến hành kỳ họp bất thường. Việc triệu tập và chuẩn bị, chủ trì các cuộc họp của QH do UBTVQH thực hiện.

Tại kỳ họp thứ nhất của mỗi khoá QH, vấn đề tư cách đại biểu được quy định: bầu các chức danh lãnh đạo cao nhất trong bộ máy nhà nước. Tại các kỳ họp khác, QH thực hiện chức năng, nhiệm vụ thông qua việc bàn bạc, thảo luận, quyết định các dự án kế hoạch nhà nước, tổng dự toán ngân sách, các báo cáo dự án luật và các dự án phát triển kinh tế - xã hội khác của nhà nước theo trình tự:

- + Các cơ quan soạn thảo, trình bày dự án trước QH.
- + Thuyết trình việc thẩm tra dự án.
- + Thảo luận dự án.
- + Biểu quyết thông qua dự án.

Một phần thời gian thích đáng của các kỳ họp QH dành cho chất vấn của đại biểu QH đối với chủ tịch nước, chủ tịch QH, chính phủ, các thành viên của chính phủ, chánh án toà án nhân dân tối cao, viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tối cao. Đây là biện pháp thực hiện hữu hiệu quyền giám sát của QH. Những người bị chất vấn có trách nhiệm phải trả lời chất vấn theo quy định của pháp luật.

2/ Chủ tịch nước CHXHCNVN:

Chủ tịch là người đứng đầu nhà nước, thay mặt nhà nước trong các quan hệ đối nội và đối ngoại

Chủ tịch nước có phạm vi, quyền hạn khá rộng, bao quát nhiều lĩnh vực của đời sống chính trị, xã hội.

Trong tổ chức nhân sự của bộ máy nhà nước, chủ tịch có quyền về tổ chức nhân sự của bộ máy hành pháp và tư pháp: đề nghị QH bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm phó chủ tịch nước, thủ tướng chính phủ, chánh án toà án nhân dân tối cao, Viện trưởng viện kiểm sát

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

nhân dân tối cao; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các phó chánh án toà án nhân dân tối cao và thẩm phán toà án nhân dân tối cao; phó viện trưởng và kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân tối cao; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các phó thủ tướng và các thành viên khác của chính phủ theo Nghị quyết của QH, Ủy ban thường vụ QH.

Trong lĩnh vực an ninh quốc gia, Chủ tịch nước giữ chức chủ tịch Hội đồng quốc phòng – an ninh, thống lĩnh các lực lượng vũ trang, có quyền tuyên bố các tình trạng khẩn cấp, chiến tranh theo quyết định của QH, ủy ban thường vụ QH, phong hàm cấp sỹ quan cao cấp trong các lực lượng vũ trang nhân dân, hàm, cấp đại sứ...

Quyền hạn của chủ tịch nước còn thể hiện trên các lĩnh vực ngoại giao; vấn đề thôi, nhập quốc tịch, vấn đề đặc xá.

Ngoài ra chủ tịch nước còn ký lệnh công bố hiến pháp, luật, pháp lệnh. Và một quyền quan trọng của Chủ tịch nước là đề nghị Ủy ban thường vụ QH xem xét lại pháp lệnh, nghị quyết của ủy ban thường vụ QH về các vấn đề thuộc quyền giải quyết của QH nhưng do ủy ban thường vụ QH quyết định giữa hai kỳ họp QH. Trong trường hợp ủy ban thường vụ QH vẫn biểu quyết tán thành, mà chủ tịch nước không nhất trí thì có quyền đề nghị QH xem xét lại các quyết định đó. Khi thực hiện quyền hạn, chủ tịch nước ban hành lệnh, quyết định.

3/ Chính phủ nước CHXHCNVN:

a/ Vị trí của chính phủ trong bộ máy nhà nước:

Hệ thống các cơ quan thực hiện quyền hành pháp có chính phủ và UBND các cấp. Trong đó chính phủ được quy định là “cơ quan chấp hành của QH, cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước CHXHCNVN”.

Là cơ quan chấp hành của QH, chính phủ chịu sự giám sát của QH, chấp hành hiến pháp, luật, nghị quyết của QH, pháp lệnh, nghị quyết của ủy ban thường vụ QH; lệnh, quyết định của chủ tịch nước. Trong hoạt động, chính phủ phải chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước QH, ủy ban thường vụ QH và chủ tịch nước.

Với tư cách là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của cả nước, chính phủ có chức năng thống nhất quản lý tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, lãnh đạo thống nhất bộ máy hành chính nhà nước từ trung ương đến cơ sở về tổ chức cán bộ, bảo đảm thi hành hiến pháp và pháp luật, quản lý việc xây dựng kinh tế quốc dân, thực hiện chính sách tài chính tiền tệ quốc gia, quản lý y tế, giáo dục, quản lý ngân sách nhà nước. Thi hành các biện pháp cần thiết bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, quản lý công tác đối ngoại, thực hiện chính sách xã hội của nhà nước.

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

Khi thực hiện chức năng quản lý, điều hành các quy trình xã hội, hoạt động của chính phủ chỉ tuân theo hiến pháp, luật, pháp lệnh, nghị quyết của các cơ quan quyền lực nhà nước.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, chính phủ có toàn quyền giải quyết công việc với tính sáng tạo, chủ động, linh hoạt tránh được sự can thiệp từ các cơ quan khác và sự chông chéo về chức năng, nhiệm vụ.

Chính phủ có quyền tham gia vào hoạt động lập pháp bằng quyền trình dự án luật trước QH, dự án pháp lệnh trước uỷ ban thường vụ QH, trình QH các dự án kế hoạch, ngân sách nhà nước và các dự án khác.

b/ Cơ cấu thành phần của chính phủ:

Theo hiến pháp 1992, chính phủ có thủ tướng chính phủ được quy định là người đứng đầu chính phủ, do QH bầu ra trong số đại biểu QH. Các phó thủ tướng, bộ trưởng, thủ trưởng, các cơ quan ngang bộ là thành viên chính phủ, được thủ tướng chính phủ lựa chọn, không nhất thiết phải là đại biểu QH và đề nghị sang QH phê chuẩn. Trong chính phủ không tổ chức ra cơ quan Thường vụ mà một trong các Phó thủ tướng đảm nhiệm chức vụ Phó thủ tướng thường trực.

Chế độ làm việc của Chính phủ là sự kết hợp chế độ lãnh đạo tập thể với chế độ thủ trưởng. Những vấn đề quan trọng có tính chiến lược của hoạt động hành pháp do tập thể bàn bạc, thảo luận, quyết định theo đa số. Những vấn đề có tính tác nghiệp, điều hành hàng ngày, vấn đề xây dựng bộ máy hành pháp được quy định do thủ tướng giải quyết với tư cách cá nhân nhằm bảo đảm quản lý tập trung thống nhất và nhanh chóng.

c/ Cơ cấu tổ chức của chính phủ: Bộ và cơ quan ngang bộ

Bộ, cơ quan ngang bộ (gọi chung là Bộ) là bộ phận cấu thành của chính phủ.

Bộ là cơ quan của chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với ngành hoặc lĩnh vực công tác trong phạm vi cả nước.

Bộ và ngành là hai khái niệm không đồng nhất:

- Bộ là khái niệm về tổ chức hành chính nhà nước, là cơ quan trung ương thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo nguyên tắc tổ chức hành chính nhà nước đối với một ngành hoặc nhóm ngành kinh tế, kỹ thuật, văn hoá, xã hội...

- Ngành là một phạm trù dùng để chỉ một nhóm quan hệ thuộc một lĩnh vực của đời sống xã hội bao gồm các tổ chức, cơ quan ở các cấp khác nhau nhưng giống nhau về cơ cấu tổ

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

chức, phương thức hoạt động và sản phẩm làm ra. Vì vậy trong tổ chức hành chính nhà nước, một bộ có thể quản lý một ngành hoặc một nhóm ngành.

Khác với chính phủ (là cơ quan quản lý nhà nước thẩm quyền chung), Bộ là cơ quan quản lý theo ngành hoặc lĩnh vực công tác (quản lý nhà nước thẩm quyền riêng). Vì vậy có 2 loại bộ: Bộ quản lý ngành và bộ quản lý theo lĩnh vực (chức năng)

+ Bộ quản lý ngành: là cơ quan của chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước những ngành kinh tế, kỹ thuật hoặc sự nghiệp như: nông nghiệp, công nghiệp, y tế, giáo dục, giao thông vận tải... Bộ thực hiện thống nhất quản lý trong ngành, chỉ đạo toàn diện những cơ quan, đơn vị trực thuộc từ trung ương đến địa phương.

+ Bộ quản lý theo lĩnh vực: là cơ quan của chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo từng lĩnh vực lớn như: tài chính, kế hoạch đầu tư, lao động xã hội, khoa học công nghệ... hoạt động của bộ này có liên quan tới hoạt động của tất cả các bộ, các cấp quản lý, tổ chức xã hội và công dân, nhưng không can thiệp vào hoạt động quản lý nhà nước của các cấp chính quyền và quyền tự chủ, sản xuất kinh doanh của các đơn vị kinh tế. Bộ quản lý lĩnh vực có trách nhiệm giúp chính phủ nghiên cứu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội chung, xây dựng các dự án kế hoạch tổng hợp và cân đối liên ngành, xây dựng chế độ chính sách chung (tham mưu) hoặc tự nó ra những văn bản pháp quy thuộc lĩnh vực phụ trách, hướng dẫn tạo điều kiện để các bộ, các cấp, các ngành hoàn thiện nhiệm vụ.

Bộ trưởng là thành viên chính phủ, người đứng đầu cơ quan quản lý ngành hay lĩnh vực, một mặt tham gia cùng chính phủ quyết định tập thể những nhiệm vụ của chính phủ tại các kỳ họp chính phủ; mặt khác chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về lĩnh vực ngành mình phụ trách trong phạm vi cả nước.

4/ HĐND và UBND:

HĐND và UBND (chính quyền, địa phương) được thiết lập ở các cấp hành chính, lãnh thổ: tỉnh, huyện và xã.

Các cơ quan chính quyền địa phương được thiết lập để quản lý địa phương bảo đảm thực hiện thống nhất, có hiệu quả hiến pháp, luật, các văn bản cơ quan nhà nước cấp trên trên địa bàn lãnh thổ.

a/ Về hội đồng nhân dân:

HĐND là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, do nhân dân địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

Trong quá trình hoạt động, HĐND chịu sự giám sát, hướng dẫn của cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất thông qua uỷ ban thường vụ QH; sự kiểm tra hướng dẫn của chính phủ, chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

Đại diện cho nhân dân địa phương, HĐND căn cứ vào quyết định của các cơ quan nhà nước ở trung ương, quyết định những chủ trương biện pháp quan trọng để phát huy tiềm năng của địa phương, xây dựng và phát triển địa phương về kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, nâng cao mức sống của nhân dân, làm tròn nghĩa vụ đối với nhà nước; giám sát hoạt động của thường trực HĐND, toà án nhân dân, và viện kiểm sát nhân dân cùng cấp; giám sát thực hiện nghị quyết của HĐND, việc tuân theo hiến pháp, pháp luật của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang và công dân ở địa phương (được cụ thể hoá trong luật tổ chức HĐND và UBND 2003)

Để thực hiện những nhiệm vụ trên, HĐND ban hành nghị quyết để định chủ trương, biện pháp lớn và giám sát thực hiện nghị quyết.

Nhiệm vụ của HĐND được thực hiện thông qua các hình thức hoạt động của thường trực của HĐND, các ban và đại biểu HĐND và hình thức hoạt động chủ yếu là các kỳ họp của HĐND.

Về cơ cấu tổ chức, HĐND cấp tỉnh, cấp huyện có thường trực HĐND gồm: chủ tịch, phó chủ tịch và uỷ viên thường trực; cấp xã thường trực HĐND gồm: chủ tịch, phó chủ tịch HĐND.

HĐND cấp tỉnh thành lập ba ban: ban kinh tế và ngân sách, ban văn hoá-xã hội, ban pháp chế, nơi có nhiều dân tộc thì có thể thành lập ban dân tộc.

HĐND cấp huyện thành lập hai ban: ban kinh tế - xã hội, ban pháp chế.

b/ Về UBND:

UBND do HĐND bầu, là cơ quan chấp hành của HĐND và cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

UBND chịu trách nhiệm chấp hành hiến pháp, luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND.

UBND có nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực khác nhau của đời sống địa phương; thực hiện việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật, kiểm tra việc chấp hành hiến pháp, luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND cùng cấp tại các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; thực hiện xây dựng lực lượng vũ trang và xây dựng

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

quốc phòng toàn dân; quản lý hộ khẩu, hộ tịch, quản lý công tác tổ chức, biên chế lao động, tiền lương, tổ chức thu chi ngân sách của địa phương theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu của UBND có chủ tịch, các phó chủ tịch và các uỷ viên, trong đó chủ tịch nhất thiết phải là đại biểu HĐND cùng cấp do HĐND bầu ra, các chức danh khác trong UBND không nhất thiết phải bầu từ đại biểu HĐND.

Trong nhiệm kỳ nếu khuyết chủ tịch UBND thì chủ tịch HĐND cùng cấp giới thiệu người ứng cử chủ tịch UBND để HĐND bầu. Người được giữ chức vụ chủ tịch UBND trong nhiệm kỳ không nhất thiết là đại biểu HĐND.

UBND được ban hành quyết định và chỉ thị để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình. UBND có các cơ quan chuyên môn để giúp thực hiện các chức năng quản lý nhà nước ở địa phương và bảo đảm sự thống nhất quản lý của ngành hoặc lĩnh vực công tác từ trung ương đến cơ sở.

5/ Toà án nhân dân và viện kiểm sát nhân dân:

Toà án nhân dân và viện kiểm sát nhân dân nước CHXHCNVN, trong phạm vi chức năng của mình, có nhiệm vụ bảo vệ pháp chế XHCN, bảo vệ chế độ XHCN và quyền làm chủ của nhân dân; bảo vệ tài sản của nhà nước, của tập thể; bảo vệ tính mạng, tài sản, tự do, danh dự và nhân phẩm của công dân.

Toà án nhân dân và viện kiểm sát nhân dân là những khâu trọng yếu, cơ bản thuộc hệ thống các cơ quan tư pháp, thực hiện quyền tư pháp.

a/ Toà án nhân dân:

Toà án nhân dân thực hiện nhiệm vụ bảo vệ pháp luật thông qua hoạt động xét xử. Đây là chức năng riêng có của các toà án.

Hiến pháp 1992: "Toà án nhân dân tối cao, các toà án nhân dân địa phương, các toà án quân sự và các toà án khác do luật định là những cơ quan xét xử của nước CHXHCNVN" (điều 127)

* Hoạt động xét xử của các toà án có đặc điểm đặc thù:

- Nhân danh nhà nước CHXHCNVN, căn cứ vào pháp luật của nhà nước đưa ra phán xét quyết định cuối cùng nhằm kết thúc vụ án, là sự thể hiện trực tiếp thái độ, quan điểm của nhà nước đối với một vụ án cụ thể. Thái độ, quan điểm đó chính là sự thể hiện trực tiếp bản chất của nhà nước. Nhà nước chịu trách nhiệm về nội dung và hậu quả của các quyết định giải quyết các vụ việc do toà án đưa ra.

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

- Xét xử và kiểm tra hành vi pháp lý của các cơ quan nhà nước, các cán bộ công chức trong bộ máy nhà nước, trong quá trình giải quyết các vụ việc có liên quan đến việc bảo vệ các quyền tự do, danh dự, nhân phẩm, tài sản của con người, bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân.
- Xét xử nhằm ổn định trật tự pháp luật, giữ vững kỷ cương xã hội, tự do an toàn của con người, làm lành mạnh hoá các quan hệ xã hội.
- Xét xử mang nội dung giáo dục pháp luật với bản thân đương sự cũng như với xã hội, tạo ý thức pháp luật cho mỗi cá nhân, từ đó có được những hành vi phù hợp với yêu cầu của pháp luật trong mối quan hệ xã hội, tạo tinh thần tích cực đấu tranh của công dân chống các hành vi vi phạm pháp luật.

* Cơ cấu tổ chức của hệ thống toà án gồm:

Toà án nhân dân tối cao, toà án nhân dân cấp tỉnh, toà án nhân dân cấp huyện, toà án quân sự trung ương, toà án quân sự quân khu, toà án quân sự khu vực và các toà án khác được thành lập theo quy định của pháp luật

* Về nguyên tắc tổ chức và hoạt động:

- Thẩm phán toà án nhân dân các cấp được bổ nhiệm theo nhiệm kỳ và có thể bị miễn nhiệm, cách chức nếu không hoàn thành chức trách.
 - Việc xét xử của toà án nhân dân có hội thẩm nhân dân tham gia theo quy định của pháp luật. Đối với hội thẩm nhân dân của toà án tối cao và toà án quân sự được thực hiện theo chế độ cử, còn đối với toà án nhân dân địa phương thực hiện theo chế độ bầu.
 - Toà án nhân dân xét xử tập thể và quyết định theo đa số.
 - Các chánh án toà án nhân dân phải chịu trách nhiệm và báo cáo công tác các cơ quan quyền lực nhà nước cùng cấp.
 - Nguyên tắc quản lý các toà án nhân dân địa phương về mặt tổ chức do bộ trưởng bộ tư pháp đảm nhiệm có sự phối hợp chặt chẽ với chánh án toà án nhân dân tối cao.
- * Các nguyên tắc xét xử của toà án nhân dân:
- Khi xét xử, thẩm phán và hội thẩm nhân dân độc lập chỉ tuân theo pháp luật.
 - Toà án nhân dân xét xử công khai, trừ trường hợp đặc biệt do luật định.

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

- Toà án bảo đảm quyền bào chữa của bị cáo và quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.
- Công dân thuộc các dân tộc ít người được quyền dùng tiếng nói và chữ viết dân tộc mình trước phiên toà.
- Các bản án, quyết định của toà án nhân dân đã có hiệu lực pháp luật phải được tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh. Trong trường hợp cần thiết để bảo đảm thi hành các bản án, quyết định của toà án, nhà nước thực hiện sự cưỡng chế tương ứng.

b/ Viện kiểm sát nhân dân:

Kiểm sát việc tuân theo pháp luật, thực hiện quyền công tố theo quy định của hiến pháp và pháp luật là chức năng riêng có của viện kiểm sát nhân dân trong thực hiện quyền tư pháp, nhằm bảo đảm cho pháp luật được thi hành nghiêm chỉnh, thống nhất trong phạm vi cả nước.

* Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của viện kiểm sát:

- Kiểm sát việc tuân theo pháp luật đối với các văn bản pháp quy của các cơ quan từ cấp độ trở xuống.
- Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc điều tra của các cơ quan điều tra.
- Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc xét xử của toà án nhân dân và thực hiện quyền công tố theo pháp luật.
- Kiểm sát việc tuân theo pháp luật của toà án nhân dân, cơ quan thi hành án, chấp hành viên cơ quan, đơn vị cá nhân có liên quan trong việc thi hành án.
- Kiểm sát việc tuân theo pháp luật của các cơ quan, đơn vị và người có trách nhiệm trong việc giam giữ, cải tạo.

* Về phương diện tổ chức:

Viện kiểm sát nhân dân là hệ thống cơ quan bao gồm: viện kiểm sát nhân dân tối cao, các viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, các viện kiểm sát nhân dân cấp huyện và các viện kiểm sát quân sự. Cơ cấu tổ chức của mỗi viện kiểm sát được quy định trong luật tổ chức viện kiểm sát nhân dân.

* Nguyên tắc tổ chức và hoạt động:

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

- Viện kiểm sát nhân dân do viện trưởng lãnh đạo. Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân cấp dưới chịu sự lãnh đạo của viện trưởng viện kiểm sát nhân dân cấp trên. Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân địa phương, viện trưởng viện kiểm sát quân sự các cấp chịu sự lãnh đạo thống nhất của viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tối cao.
- Tại viện kiểm sát nhân dân tối cao, viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, viện kiểm sát quân sự quân khu và tương đương thành lập uỷ ban kiểm sát để thảo luận và quyết định theo đa số những vấn đề quan trọng theo quy định của luật tổ chức kiểm sát nhân dân.
- Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tối cao do QH bầu, miễn nhiệm, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước QH hoặc trước uỷ ban thường vụ QH giữa hai kỳ họp QH, trước chủ tịch nước, phải trả lời chất vấn của đại biểu QH.
- Chủ tịch nước thực hiện việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức đối với phó viện trưởng và kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân tối cao theo đề nghị của viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tối cao.
- Viện trưởng, phó viện trưởng, kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân các địa phương và các viện kiểm sát quân sự do viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tối cao bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc cách chức.
- Viện trưởng các viện kiểm sát nhân dân địa phương chịu trách nhiệm báo cáo trước HĐND cùng cấp về tình hình pháp luật ở địa phương và trả lời chất vấn của đại biểu HĐND.

6/ Quan hệ công tác trong hệ thống bộ máy các cơ quan Nhà nước:

Quan hệ công tác trong bộ máy nhà nước là quan hệ nội bộ nhà nước được quy định trong pháp luật về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ quan và được cụ thể hoá trong quy chế làm việc của cơ quan.

Quan hệ công tác trong bộ máy nhà nước gồm:

- Quan hệ công tác giữa các cơ quan nhà nước.
- Quan hệ nội bộ trong một cơ quan.

a/ Quan hệ công tác giữa các cơ quan nhà nước được thể hiện tính chất của các quan hệ:

+ Thứ nhất: Quan hệ theo cấp. Trong quan hệ này cơ quan cấp trên quyết định và cấp dưới phải chấp hành. Tính kỷ cương của quan hệ này trong quản lý hành chính nhà nước

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

được thể hiện ở chỗ quyết định phải được chấp hành ngay, nếu có vấn đề vướng mắc phải đề nghị và giải quyết sau, trừ nội dung quyết định vi phạm pháp luật rõ ràng.

+ Thứ hai: Quan hệ song trùng trực thuộc trong quan hệ này cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự tác động quản lý của hai chủ thể:

- Một chủ thể thực hiện quan hệ trực thuộc về tổ chức.

- Chủ thể khác thực hiện quan hệ trực thuộc về chuyên môn.

Trong trường hợp này có quan hệ "ngang" và quan hệ "dọc".

+ Thứ ba: Quan hệ chủ từ, phối hợp. Trong trường hợp này một cơ quan, tổ chức khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn phải phối hợp, hợp tác với cơ quan, tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện quan hệ để thống nhất ý kiến tham mưu, giúp việc hoặc để ban hành những văn bản liên tịch.

b/ Quan hệ công tác trong một cơ quan nhà nước: gồm

+ Thứ nhất: Quan hệ giữa tổ chức, chức vụ có thẩm quyền và tổ chức, cá nhân tham mưu giúp việc.

+ Thứ hai: Quan hệ giữa người đứng đầu cơ quan và cấp phó của người đứng đầu cơ quan với tư cách là người giúp người đứng đầu cơ quan thực hiện nhiệm vụ và được người đứng đầu cơ quan phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác hoặc uỷ quyền thực hiện nhiệm vụ cụ thể.

+ Thứ ba: Quan hệ chủ từ phối hợp giữa các cơ cấu tổ chức của cơ quan trong thực hiện nhiệm vụ tham mưu, hướng dẫn, giúp việc.

c/ Mục đích của việc quan hệ trong bộ máy nhà nước:

+ Nhằm thực hiện thẩm quyền của cơ quan, tổ chức đều phải tuân theo quy trình, thủ tục do pháp luật và quy chế hoạt động của cơ quan, tổ chức đó quy định

+ Trong quản lý hành chính nhà nước phải thực hiện quan hệ công tác theo thủ tục hành chính, việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo thủ tục pháp luật, pháp quy.

+ Giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi giải quyết công việc của dân phải thực hiện quan hệ nội bộ nhằm bảo đảm, bảo vệ các đề nghị, yêu cầu về tự do quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức.

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

Tóm lại: Toàn bộ quan hệ công tác trong bộ máy nhà nước đều hướng đến thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức.

CHUYÊN ĐỀ 2

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA CHÍNH PHỦ,
CỦA BỘ, NGÀNH, CỦA UBND TỈNH, HUYỆN



I. Chính phủ

1. Vị trí của chính phủ trong bộ máy hành chính nhà nước.

Chính phủ là cơ quan chấp hành của Quốc hội, cơ quan hành chính Nhà nước cao nhất của nước CHXHCN Việt Nam (điều 1 Luật tổ chức Chính phủ năm 2002 và điều 109 HP 1992 sửa đổi).

- Là cơ quan chấp hành của Quốc hội, Chính phủ có chức năng thống nhất việc quản lý các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, quốc phòng, an ninh và đối ngoại.
- Là cơ quan hành chính Nhà nước cao nhất, Chính phủ lãnh đạo trực tiếp các bộ và chính quyền địa phương.

Chính phủ lãnh đạo hoạt động của các bộ và chính quyền địa phương trên hai phương diện:

Thứ nhất: Chính phủ với tư cách là cơ quan chấp hành cao nhất của cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất thực hiện quyền lập quy bằng việc ban hành các văn bản pháp quy dưới luật để thực hiện các đạo luật của quốc hội có tính chất bắt buộc trên phạm vi cả nước mà các bộ và các địa phương có nghĩa vụ phải thực hiện.

Thứ hai: Chính phủ với tư cách là cơ quan hành chính Nhà nước cao nhất của nước CHXHCN Việt nam, là cấp cao nhất của toàn bộ hệ thống hành chính Nhà nước

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ được quy định tại điều 112 HP 1992 Sửa đổi và chương II từ điều 18 đến điều 19 của luật tổ chức Chính phủ năm 2002 trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh đối ngoại.

Những quyền rất cơ bản của Chính phủ là:

- Quyền kiến nghị lập pháp: Thực hiện dự thảo các văn bản luật trình Quốc hội, các pháp lệnh trình UBTV Quốc hội, các dự án khoa học Nhà nước, ngân sách Nhà nước, các chính sách lớn về đối nội, đối ngoại trình Quốc hội.
- Quyền lập quy tức là ban hành các văn bản có tính chất quy phạm nhằm thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước thống nhất.
- Quyền quản lý và điều hành toàn bộ công cuộc xây dựng kinh tế, văn hoá, xã hội ... theo đúng đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hệ thống quy phạm của Chính phủ.
- Quyền xây dựng và lãnh đạo toàn bộ hệ thống các tổ chức các cơ quan quản lý Nhà nước, thành lập các cơ quan trực thuộc và các cơ quan giúp việc cho thủ tướng Chính phủ.
- Quyền tổ chức các đơn vị, sản xuất kinh doanh và lãnh đạo theo kế hoạch, đúng pháp luật.
- Quyền hướng dẫn kiểm tra HĐND các cấp.

3. Hoạt động của chính phủ

*Hoạt động của Chính phủ được tiến hành theo 3 hình thức:

- + Các phiên họp của Chính phủ (hoạt động tập thể của chính phủ).
- + Sự chỉ đạo điều hành của thủ tướng và các phó thủ tướng theo sự phân công của thủ tướng.
- + Sự hoạt động của các bộ trưởng với tư cách là thành viên tham gia vào công việc chung của Chính phủ và với tư cách là người đứng đầu bộ hay cơ quan ngang bộ.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của thủ tướng chính phủ

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

Được quy định tại điều 114 HP 1992 Sửa đổi và Chương III Điều 20 luật tổ chức chính phủ năm 2002 gồm những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

4.1.Lãnh đạo công tác của Chính phủ, các thành viên Chính phủ, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp:

-Quyết định các chủ trương, biện pháp cần thiết để lãnh đạo và điều hành hoạt động của Chính phủ và hệ thống hành chính Nhà nước từ trung ương đến cơ sở.

-Chỉ đạo việc xây dựng các dự án luật trình Quốc hội, các dự án pháp lệnh trình Ủy ban thường vụ Quốc hội; các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Chính phủ và thủ tướng Chính phủ.

-Quy định chế độ làm việc của thủ tướng với thành viên Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

-Chỉ đạo, phối hợp hoạt động của các thành viên Chính phủ, quyết định những vấn đề có ý kiến khác nhau giữa các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

-Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện những quyết định của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ và Thủ tướng ở các ngành, các cấp.

4.2.Triệu tập và chủ tọa các phiên họp của Chính phủ:

4.3.Đề nghị Quốc hội thành lập hoặc bãi bỏ các bộ, cơ quan ngang bộ, trình Quốc hội phê chuẩn đề nghị và việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, cho từ chức vì lý do sức khỏe hoặc lý do khác đối với phó thủ tướng, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, trong thời gian Quốc hội không họp trình Chủ tịch nước quyết định tạm đình chỉ công tác của Phó thủ tướng, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

4.4. Thành lập hội đồng, ủy ban thường xuyên hoặc lâm thời khi cần thiết để giúp thủ tướng nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những vấn đề quan trọng liên ngành.

4.5.Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thủ trưởng và chức vụ tương đương; phê chuẩn việc bầu cử các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Thành phố trực thuộc trung ương, phê chuẩn việc miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên khác của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

4.6. Quyết định các biện pháp cải tiến lề lối làm việc, hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước, đề cao kỷ luật, ngăn ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí quan liêu, hách dịch, cửa quyền trong bộ máy và trong cán bộ, công chức viên chức nhà nước.

4.7. Đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ những quyết định, chỉ thị, thông tư của Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, quyết định, chỉ thị của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trái với Hiến pháp, luật và các văn bản của các cơ quan Nhà nước cấp trên.

4.8. Đình chỉ việc thi hành những nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trái với Hiến pháp, luật và các văn bản của các cơ quan Nhà nước cấp trên, đồng thời đề nghị Ủy ban thường vụ Quốc hội bãi bỏ.

4.9. Thực hiện chế độ báo cáo trước nhân dân về những vấn đề quan trọng thông qua những báo cáo của Chính phủ trước Quốc hội, trả lời của Chính phủ đối với chất vấn của đại biểu Quốc hội và ý kiến phát biểu với cơ quan thông tin đại chúng.

II-Bộ, cơ quan ngang bộ.

1. Bộ, cơ quan ngang bộ là cơ cấu tổ chức của Chính phủ

- Điều 22 Luật tổ chức Chính phủ năm 2002 quy định: Bộ, cơ quan ngang bộ là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với ngành hoặc lĩnh vực công tác trong phạm vi cả nước, quản lý nhà nước các dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực, thực hiện đại diện chủ sở hữu phần vốn của nhà nước tại Doanh nghiệp có vốn nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Bộ là một phạm trù tổ chức Nhà nước, là cơ quan trung ương quản lý Nhà nước theo nguyên tắc tổ chức hành chính Nhà nước.

2. Phân loại bộ: Có thể chia thành 2 nhóm bộ. Bộ quản lý đối với lĩnh vực và Bộ quản lý Nhà nước đối với ngành.

- Bộ quản lý lĩnh vực (Bộ chức năng cơ bản): Là những loại bộ mà bất cứ quốc gia nào cũng phải có và tồn tại. Đó là cơ quan Nhà nước Trung ương của Chính phủ thực hiện sự quản lý nhà nước theo từng lĩnh vực lớn như: Kế hoạch, tài chính, khoa học, công nghệ, lao động, giá, nội vụ, ngoại giao, tổ chức và công vụ. các lĩnh vực này liên quan đến hoạt động của tất cả các bộ, các cấp quản lý Nhà nước, các tổ chức trong xã hội và công dân. Bộ quản lý lĩnh vực có trách nhiệm giúp Chính phủ nghiên cứu và xây dựng chiến lược kinh tế - xã hội chung; xây dựng các dự án kế hoạch tổng hợp và cân đối liên ngành; xây dựng các quy định chính sách, chế độ chung hoặc tự mình ra những pháp quy về lĩnh vực

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

mình phụ trách và hướng dẫn các cơ quan nhà nước và các tổ chức kinh tế, văn hoá, xã hội, thi hành kiểm tra và bảo đảm sự chấp hành thống nhất pháp luật Nhà nước trong hoạt động của các bộ cho quản lý ngành hoàn thành nhiệm vụ.

- Bộ quản lý ngành (Bộ chuyên ngành kinh tế - kỹ thuật, sự nghiệp): là cơ quan quản lý Nhà nước Trung ương của Chính phủ có trách nhiệm quản lý những ngành kinh tế kỹ thuật văn hoá, xã hội cũng có thể các ngành tập hợp lại thành một nhóm liên ngành. Đó là những bộ có trách nhiệm chỉ đạo toàn diện các cơ quan, đơn vị hành chính Nhà nước sự nghiệp; thực hiện chức năng quản lý hành chính Nhà nước trên các lĩnh vực cụ thể do bộ phụ trách. Số lượng, quy mô của các bộ này có thể tùy thuộc vào sự phát triển kinh tế - xã hội, tình hình chính trị sắc tộc.

3. Vai trò, thẩm quyền, nhiệm vụ của bộ trưởng:

3.1. Trình Chính phủ kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm của ngành, lĩnh vực, tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học trong phạm vi cả nước.

3.2. Chuẩn bị các dự án Luật, Pháp lệnh và các dự án khác theo sự phân công của Chính phủ.

3.3. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ.

Quyết định các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm và các định mức kinh tế - kỹ thuật của ngành thuộc thẩm quyền.

3.4. Trình Chính phủ việc ký kết, tham gia, phê duyệt các điều ước quốc tế thuộc ngành, lĩnh vực, tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch hợp tác quốc tế theo quy định của Chính phủ.

3.5. Tổ chức bộ máy quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định của Chính phủ, trình Chính phủ quyết định phân cấp nhiệm vụ quản lý Nhà nước cho UBND địa phương về nội dung quản lý ngành, lĩnh vực công tác.

Đề nghị thủ tướng bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thứ trưởng và chức vụ tương đương, căn cứ vào chính sách chung của Nhà nước tổ chức thực hiện công tác đào tạo tuyển dụng, sử dụng tiền lương, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và các chế độ khác đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý của mình.

3.6. Quản lý Nhà nước các tổ chức sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực bảo đảm quyền tự chủ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của các cơ sở theo quy định của pháp luật, bảo đảm sử dụng có hiệu quả tài sản thuộc sở hữu toàn dân do ngành, lĩnh vực mình phụ trách.

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

3.7. Quản lý Nhà nước các tổ chức kinh tế, sự nghiệp ngoài quốc doanh thuộc ngành lĩnh vực.

3.8. Quản lý và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ.

3.9. Trình bày trước Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội báo cáo của Bộ theo yêu cầu của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội; trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội.

3.10. Tổ chức và chỉ đạo việc chống tham nhũng, lãng phí và mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền trong ngành, lĩnh vực mình phụ trách.

3.11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do thủ tướng uỷ nhiệm

Nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ trưởng phụ trách một số công tác do Chính phủ quy định.

III. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA UBND TỈNH, HUYỆN:

1. UBND – Cơ quan hành chính ở địa phương.

1.1. Vai trò của UBND.

Điều 123, 124 HP 1992 sửa đổi và điều 2 Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003 xác định vai trò của UBND các cấp như sau:

- UBND do HĐND bầu ra là cơ quan chấp hành của HĐND, chịu trách nhiệm trước HĐND cùng cấp và cơ quan Nhà nước cấp trên.

- UBND là cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương chịu trách nhiệm chấp hành hiến pháp, luật và các quy định của cơ quan Nhà nước cấp trên thi hành thống nhất trên cả nước và chịu sự lãnh đạo thống nhất của Chính phủ là cơ quan hành chính Nhà nước cao nhất.

- UBND quản lý toàn diện công tác hành chính Nhà nước ở địa phương giữa hai kỳ họp của HĐND và báo cáo công việc trước HĐND cùng cấp và UBND cấp trên.

1.2. Hoạt động của UBND

- UBND làm việc theo chế độ tập thể, trong đó mỗi thành viên UBND - chịu trách nhiệm cá nhân về phần công việc trước HĐND và UBND và cùng với các thành viên khác chịu

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

trách nhiệm tập thể về hoạt động của UBND trước HĐND cùng cấp và trước cơ quan Nhà nước cấp trên.

-Chủ tịch UBND là người đứng đầu, lãnh đạo công việc của UBND chỉ đạo các thành viên khác thực hiện công việc được phân công và có một số nhiệm vụ quyền hạn riêng được luật tổ chức HĐND và UBND năm 2003 quy định cụ thể ở từng cấp, tỉnh, huyện, xã.

2.Nhiệm vụ và quyền hạn của UBND tỉnh:

2.1.Trong lĩnh vực kinh tế:

-Xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, phát triển ngành, phát triển đô thị và nông thôn trong phạm vi quản lý; xây dựng kế hoạch dài hạn và hàng năm về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trình HĐND thông qua để trình Chính phủ phê duyệt;

-Tham gia với các bộ, ngành trung ương trong việc phân vùng kinh tế, xây dựng các chương trình, dự án của bộ, ngành trung ương trên địa bàn tỉnh; tổ chức và kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc chương trình, dự án được giao;

-Lập dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn; lập phương án phân bổ dự toán ngân sách của cấp mình trình HĐND cùng cấp quyết định; lập dự toán điều chỉnh ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; quyết toán ngân sách địa phương trình HĐND cùng cấp xem xét theo quy định của pháp luật;

-Chỉ đạo, kiểm tra cơ quan thuế và cơ quan được Nhà nước giao nhiệm vụ thu ngân sách tại địa phương theo quy định của pháp luật

-Xây dựng đề án thu phí, lệ phí các khoản đóng góp của nhân dân và mức huy động vốn trình HĐND quyết định.

-Xây dựng đề án phân cấp chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của địa phương theo quy định của pháp luật để trình HĐND quyết định; tổ chức, chỉ đạo thực hiện đề án sau khi được HĐND thông qua.

-Lập quỹ dự trữ tài chính theo quy định của pháp luật trình HĐND cùng cấp và báo cáo cơ quan tài chính cấp trên;

-Thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp và quyền đại diện chủ sở hữu về đất đai tại địa phương theo quy định của pháp luật

2.2.Trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, thủy lợi và đất đai:

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

-Chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, thủy lợi, các chương trình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, phát triển sản xuất và bảo vệ cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh.

-Chỉ đạo thực hiện và kiểm tra việc sản xuất, sử dụng giống cây trồng, vật nuôi, thức ăn gia súc, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, thuốc thú y và các chế phẩm sinh học phục vụ nông nghiệp.

-Lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để trình HĐND cùng cấp thông qua trước khi trình Chính phủ xét duyệt, xét duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai của UBND cấp dưới trực tiếp, quyết định việc giao đất, thu hồi đất, cho thuê đất, giải quyết các tranh chấp đất đai, thanh tra việc quản lý, sử dụng đất và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

-Chỉ đạo thực hiện và kiểm tra việc trồng rừng, bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ theo quy hoạch; tổ chức khai thác rừng theo quy định của Chính phủ; chỉ đạo thực hiện và kiểm tra việc nuôi trồng, đánh bắt, chế biến và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

-Chỉ đạo và kiểm tra việc khai thác, bảo vệ nguồn tài nguyên nước, xây dựng khai thác bảo vệ các công trình thủy lợi vừa và nhỏ; quản lý, bảo vệ hệ thống đê điều, các công trình phòng chống lũ lụt, chỉ đạo và huy động lực lượng chống và khắc phục hậu quả thiên tai; bão lụt trên địa bàn tỉnh.

2.3. Trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

-Xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của tỉnh; tổ chức quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

-Tổ chức thực hiện các chương trình, dự án phát triển công nghiệp, xây dựng và phát triển các khu công nghiệp; khu chế xuất, khu kinh tế theo quy hoạch đã được phê duyệt chỉ đạo, kiểm tra việc xây dựng và phát triển các cụm công nghiệp, thương mại dịch vụ, du lịch và các ngành nghề khác, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh. Phát triển cơ sở chế biến nông lâm thủy sản và các cơ sở công nghiệp khác.

-Tổ chức việc thực hiện bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác ở địa phương, tổ chức và kiểm tra việc khai thác tận thu ở địa phương.

2.4. Trong lĩnh vực giao thông vận tải:

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

-Chỉ đạo, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển mạng lưới giao thông của tỉnh phù hợp với tổng sơ đồ phát triển và quy hoạch chương trình giao thông vận tải của trung ương.

-Tổ chức quản lý công trình giao thông đô thị, đường bộ và đường thủy nội địa ở địa phương theo quy hoạch của pháp luật.

-Tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giám định kỹ thuật an toàn các loại phương tiện cơ giới đường bộ, đường thủy nội địa, kiểm tra cấp giấy phép lưu hành xe, các phương tiện giao thông đường thủy nội địa và giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật

-Tổ chức, chỉ đạo công tác thanh tra, bảo vệ công trình giao thông và bảo đảm an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

2.5. Trong lĩnh vực xây dựng quản lý và phát triển đô thị:

-Tổ chức việc lập trình duyệt, xét duyệt theo thẩm quyền các quy hoạch xây dựng vùng, xây dựng đô thị trên địa bàn tỉnh, quản lý kiến trúc, xây dựng, đất xây dựng theo quy hoạch đã được duyệt, phê duyệt kế hoạch, dự án đầu tư các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền, quản lý công tác xây dựng và cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh.

-Quản lý đầu tư, khai thác, sử dụng các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu đô thị, điểm dân cư nông thôn; quản lý việc thực hiện các chính sách về nhà ở, đất ở; quản lý quỹ nhà thuộc sở hữu Nhà nước do Chính phủ giao.

-Xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng; quản lý việc khai thác và sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

2.6. Trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ và du lịch:

-Lập quy hoạch, kế hoạch phát triển mạng lưới thương mại, dịch vụ du lịch, hướng dẫn sắp xếp mạng lưới thương mại, dịch vụ du lịch trên địa bàn; tham gia hợp tác quốc tế về thương mại, dịch vụ theo quy định của pháp luật.

-Cấp, thu hồi giấy phép kinh doanh du lịch, khu du lịch, điểm du lịch, khách sạn, lữ hành nội địa của tỉnh theo quy định của pháp luật.

-Tổ chức quản lý xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật; chỉ đạo công tác quản lý thị trường.

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

-Quy định các nguyên tắc về an toàn và vệ sinh trong hoạt động thương mại dịch vụ du lịch.

-Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về hoạt động thương mại, dịch vụ và du lịch.

2.7. Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo:

-Quản lý Nhà nước đối với các loại hình trường, lớp được giao trên địa bàn tỉnh, trực tiếp quản lý các trường cao đẳng sư phạm, trường trung học chuyên nghiệp, trường trung học phổ thông, trường bổ túc văn hoá, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ giáo viên trong tỉnh từ trình độ cao đẳng sư phạm trở xuống, cho phép thành lập các trường ngoài công lập theo quy định của pháp luật.

-Quản lý và kiểm tra việc thực hiện về tiêu chuẩn giáo viên, quy chế thi cử và việc cấp văn bằng theo quy định của pháp luật.

-Thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2.8. Trong lĩnh vực văn hoá, thông tin, thể dục thể thao:

-Quản lý Nhà nước đối với các hoạt động văn hoá thông tin quảng cáo, báo chí, xuất bản, thể dục thể thao theo quy định của pháp luật, tổ chức và quản lý các đơn vị sự nghiệp về văn hoá, thông tin, thể dục thể thao, phát thanh truyền hình của tỉnh.

-Tổ chức hoặc được ủy quyền tổ chức các cuộc triển lãm, hội chợ, sinh hoạt văn hoá, thể dục thể thao quốc gia, quốc tế trên địa bàn tỉnh.

-Chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác bảo vệ trùng tu, bảo tồn các di tích lịch sử - văn hoá, nghệ thuật theo thẩm quyền; hướng dẫn xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hoá.

-Kiểm tra, ngăn chặn việc kinh doanh, lưu hành sách báo, văn hoá phẩm đồi trụy, phản động.

2.9. Trong lĩnh vực y tế và xã hội:

-Quản lý hoạt động của các đơn vị y tế thuộc tỉnh và cấp giấy phép hành nghề y, dược.

-Chỉ đạo và kiểm tra việc tổ chức thực hiện biện pháp bảo vệ sức khoẻ nhân dân, bảo vệ, chăm sóc người già tàn tật, trẻ mồ côi không nơi nương tựa, bảo vệ, chăm sóc bà mẹ trẻ em thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình.

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

-Chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện chính sách ưu đãi, chăm sóc và giúp đỡ thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, những người và gia đình có công với nước.

-Thực hiện kế hoạch, biện pháp về sử dụng lao động và giải quyết các quan hệ lao động; giải quyết việc làm, điều động dân cư trong phạm vi tỉnh.

-Thực hiện chính sách bảo hộ lao động bảo hiểm xã hội, cứu trợ xã hội, xoá đói, giảm nghèo, cải thiện đời sống nhân dân; hướng dẫn thực hiện công tác từ thiện, nhân đạo, phòng chống các tệ nạn xã hội và dịch bệnh ở địa phương.

2.10. Trong lĩnh vực khoa học, công nghệ tài nguyên môi trường:

-Chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch cụ thể phát triển khoa học công nghệ và bảo vệ môi trường; thực hiện các biện pháp khuyến khích việc nghiên cứu, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống;

-Chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện các biện pháp quản lý và sử dụng đất đai, rừng núi, sông hồ, nguồn nước, tài nguyên trong lòng đất, nguồn lợi ở vùng biển tại địa phương theo quy định của pháp luật.

-Quản lý các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh hoặc được cấp trên giao, quản lý hoạt động chuyển giao công nghệ, tham gia giám định Nhà nước về công nghệ đối với các dự án đầu tư quan trọng ở địa phương.

-Chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc bảo vệ, cải thiện môi trường; phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai, bão lụt, suy thoái môi trường, ô nhiễm môi trường và xác định trách nhiệm phải xử lý về môi trường đối với tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

-Chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn đo lường và chất lượng sản phẩm; an toàn và kiểm soát bức xạ, sở hữu công nghiệp, việc chấp hành chính sách, pháp luật về khoa học, công nghệ và bảo vệ môi trường ở địa phương; ngăn chặn việc sản xuất, lưu hành hàng giả và bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng.

2.11. Trong lĩnh vực quốc phòng an ninh và trật tự an toàn văn hoá:

-Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng lực lượng công an nhân dân, chỉ đạo công tác đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm, chống tham nhũng, chống buôn lậu và gian lận thương mại, bảo vệ bí mật nhà nước, xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội; quản lý và kiểm tra việc vận chuyển, sử

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

dụng vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy, chất độc, chất phóng xạ, quản lý các nghề kinh doanh đặc biệt theo quy định của pháp luật.

-Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý hộ khẩu; quản lý việc cư trú, đi lại của người nước ngoài ở địa phương.

-Thực hiện các biện pháp xây dựng lực lượng vũ trang và quốc phòng toàn dân; chỉ đạo công tác giáo dục quốc phòng toàn dân trong nhân dân và trường học ở địa phương; tổ chức chỉ đạo thực hiện kế hoạch xây dựng tỉnh thành khu vực phòng thủ vững chắc; chỉ đạo việc xây dựng và hoạt động tác chiến của bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, chỉ đạo và kiểm tra tổ chức thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự; xây dựng lực lượng dự bị động viên và huy động lực lượng khi cần thiết, đáp ứng yêu cầu của địa phương và cả nước trong mọi tính huống.

-Chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ hậu cần tại chỗ, chính sách hậu phương quân đội và chính sách đối với lực lượng vũ trang nhân dân ở địa phương, thực hiện việc kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế, kinh tế với quốc phòng, an ninh, tổ chức quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự trên địa bàn tỉnh.

2.12. Trong lĩnh vực chính sách dân tộc và chính sách tôn giáo:

-Tổ chức chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện pháp luật và chính sách dân tộc tổ chức chỉ đạo thực hiện biện pháp bảo đảm các điều kiện cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, nâng cao dân trí của đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa và có khó khăn đặc biệt.

-Bảo đảm thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc, giữ gìn tăng cường đoàn kết và tương trợ giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc ở địa phương.

-Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án của tỉnh đối với các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa và vùng khó khăn đặc biệt.

-Xem xét và giải quyết việc đề nghị sửa chữa các công trình thờ tự, tín ngưỡng tôn giáo của nhân dân ở địa phương theo quy định của pháp luật; xử lý hành vi vi phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để làm trái pháp luật và chính sách của Nhà nước theo quy định của pháp luật.

2.13. Trong lĩnh vực thi hành pháp luật:

-Tổ chức chỉ đạo và kiểm tra việc thi hành hiến pháp, luật, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND cùng cấp; tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục ở địa phương.

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

-Chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo vệ tài sản của cơ quan, tổ chức bảo vệ tính mạng, tự do, danh dự nhân phẩm, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân.

-Tổ chức chỉ đạo công tác thanh tra Nhà nước, tổ chức tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân theo quy định của pháp luật.

-Tổ chức, chỉ đạo công tác thi hành án ở địa phương theo quy định của pháp luật.

-Tổ chức, chỉ đạo việc quản lý hộ tịch; thực hiện công tác công chứng, giám định tư pháp, quản lý tổ chức luật sư và tư vấn pháp luật theo quy định của pháp luật.

-Tổ chức đăng ký, quản lý hộ tịch có yếu tố nước ngoài.

2.14. Trong việc xây dựng chính quyền và quản lý địa giới hành chính:

-Tổ chức, chỉ đạo thực hiện công tác bầu cử đại biểu quốc hội, đại biểu HĐND theo quy định của pháp luật.

-Xây dựng đề án thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân theo hướng dẫn của Chính phủ trình hội đồng nhân dân quyết định.

-Quy định tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp mình.

-Quyết định thành lập các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công trên cơ sở quy hoạch và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thực hiện quản lý nhà nước đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị của trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

-Cho phép thành lập, giải thể cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước, cấp thu hồi giấy phép thành lập doanh nghiệp, công ty cho phép các tổ chức kinh tế trong nước đặt văn phòng đại diện, chi nhánh hoạt động trên đại bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

-Cho phép lập hội; quản lý, hướng dẫn và kiểm tra việc thành lập và hoạt động của hội theo quy định của pháp luật.

-Quyết định phân bổ chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp đối với các đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp huyện; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhiệm vụ, tài chính và tổ chức đối với các đơn vị sự nghiệp theo phân cấp của chính phủ.

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

-Tổ chức đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ. Công chức Nhà nước và cán bộ, công chức cấp xã, bồi dưỡng kiến thức quản lý Nhà nước cho đại biểu hội đồng nhân dân cấp huyện và cấp xã theo hướng dẫn của chính phủ.

-Xây dựng đề án thành lập mới, nhập chia, điều chỉnh địa giới hành chính trình hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua đề trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

-Chỉ đạo và kiểm tra việc quản lý hồ sơ, mốc, chỉ giới và bản đồ địa giới hành chính của tỉnh và các đơn vị hành chính trong tỉnh.

-Xây dựng phương án đặt tên, đổi tên đường, phố, quảng trường, công trình công cộng trong trình hội đồng nhân dân xem xét, quyết định.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND huyện:

3.1.Trong lĩnh vực kinh tế:

-Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội hàng năm trình HĐND cùng cấp thông qua đề trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt; tổ chức và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đó.

-Lập dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương, phương án phân bổ dự toán ngân sách cấp mình; quyết toán ngân sách địa phương; lập điều chỉnh ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết trình hội đồng nhân dân cùng quyết định và báo cáo ủy ban nhân dân, cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp.

-Tổ chức thực hiện ngân sách địa phương; hướng dẫn, kiểm tra ủy ban nhân dân xã, thị trấn xây dựng và thực hiện ngân sách và kiểm tra nghị quyết của HĐND theo quy định của pháp luật.

3.2.Trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, thủy lợi và đất đai:

-Xây dựng, trình hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua các chương trình khuyến khích phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp ở địa phương và tổ chức thực hiện các chương trình đó.

-Chỉ đạo ủy ban nhân dân xã thực hiện các biện pháp chuyển dịch cơ cấu kinh tế phát triển nông nghiệp, bảo vệ rừng, trồng rừng và khai thác lâm sản, phát triển ngành, nghề đánh bắt, nuôi trồng và chế biến thủy sản.

-Thực hiện giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất đối với cá nhân và hộ gia đình, giải quyết các tranh chấp đất đai của ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

-Xây dựng quy hoạch thủy lợi; tổ chức bảo vệ đê điều, các công trình thủy nông trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

3.3.Trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ủy ban nhân dân huyện thực hiện những nhiệm vụ quyền hạn sau đây:

-Tham gia với Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện.

-Xây dựng và phát triển các cơ sở công nghệ, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ ở các xã, thị trấn.

-Tổ chức thực hiện xây dựng và phát triển các làng nghề truyền thống, sản xuất sản phẩm có giá trị tiêu dùng và xuất khẩu; phát triển cơ sở chế biến nông, lâm, thủy sản và các cơ sở công nghiệp khác theo sự chỉ đạo của ủy ban nhân dân tỉnh.

3.4.Trong lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân huyện thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

-Tổ chức lập, trình duyệt hoặc xét duyệt theo thẩm quyền quy hoạch xây dựng thị trấn, điểm dân cư nông thôn trên địa bàn huyện; quản lý việc thực hiện quy hoạch xây dựng đã được duyệt.

-Quản lý, khai thác, sử dụng các công trình giao thông và kết cấu hạ tầng cơ sở theo sự phân cấp.

-Quản lý việc xây dựng, cấp giấy phép xây dựng và kiểm tra việc thực hiện pháp luật về xây dựng; tổ chức thực hiện các chính sách về nhà ở; quản lý đất ở và quỹ nhà sở hữu nhà nước trên địa bàn.

-Quản lý việc khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng theo phân cấp Ủy ban nhân dân tỉnh.

3.5.Trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ và du lịch, Ủy ban nhân dân huyện thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây :

-Xây dựng, phát triển mạng lưới thương mại, dịch vụ, du lịch và kiểm tra việc chấp hành quy định của Nhà nước về hoạt động thương mại, dịch vụ và du lịch trên địa bàn huyện.

-Kiểm tra việc thực hiện các quy tắc về an toàn và vệ sinh trong hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch trên địa bàn.

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

-Kiểm tra việc chấp hành quy định của Nhà nước về hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch trên địa bàn.

3.6.Trong lĩnh vực giáo dục, y tế, xã hội, văn hoá, thông tin và thể dục thể thao Ủy ban nhân dân huyện thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

-Xây dựng các chương trình, đề án phát triển văn hóa, giáo dục, thông tin, thể dục, thể thao, y tế, phát thanh trên địa bàn huyện và tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

-Tổ chức và kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phổ cập giáo dục, quản lý các trường tiểu học, trung học cơ sở, trường dạy nghề; tổ chức các trường mầm non; thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục trên địa bàn; chỉ đạo việc xóa mù chữ và thực hiện các quy định về tiêu chuẩn giáo viên, quy chế thi cử.

-Quản lý các công trình công cộng được phân cấp; hướng dẫn các phong trào về văn hóa, hoạt động của các trung tâm văn hóa – thông tin, thể dục thể thao; bảo vệ và phát huy giá trị các di tích lịch sử – văn hoá và danh lam thắng cảnh do địa phương quản lý.

-Thực hiện kế hoạch phát triển sự nghiệp y tế; quản lý các trung tâm y tế; trạm y tế; chỉ đạo và kiểm tra việc bảo vệ sức khỏe nhân dân; phòng chống dịch bệnh; bảo vệ và chăm sóc người già, người tàn tật, trẻ mồ côi không nơi nương tựa; bảo vệ, chăm sóc bà mẹ, trẻ em; thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình.

-Kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động của các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân, cơ sở in, phát hành xuất bản phẩm.

-Tổ chức, chỉ đạo việc dạy nghề, giải quyết việc làm cho người lao động; tổ chức thực hiện phong trào xóa đói, giảm nghèo, hướng dẫn hoạt động từ thiện, nhân đạo.

3.7.Trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường, Ủy ban nhân dân huyện thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

-Thực hiện các biện pháp ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân ở địa phương.

-Tổ chức thực hiện bảo vệ môi trường; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, bão lụt.

-Tổ chức thực hiện các quy định của luật về tiêu chuẩn đo lường và chất lượng sản phẩm; kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa trên địa bàn huyện; ngăn chặn việc sản xuất và lưu hành hàng giả, hàng kém chất lượng tại địa phương.

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

3.8. Trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội, ủy ban nhân dân thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

-Tổ chức phong trào quần chúng tham gia xây dựng lực lượng vũ trang và quốc phòng toàn dân; thực hiện kế hoạch xây dựng khu vực phòng thủ huyện; quản lý lực lượng dự bị động viên; chỉ đạo việc xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, công tác huấn luyện dân quân tự vệ.

-Tổ chức đăng ký, khám tuyển nghĩa vụ quân sự; quyết định việc nhập ngũ, giao quân, việc hoãn, miễn thi hành nghĩa vụ quân sự và xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

-Tổ chức thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng lực lượng công an nhân dân huyện vững mạnh, bảo vệ bí mật nhà nước; thực hiện các biện pháp phòng ngừa, chống tội phạm, các tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác ở địa phương.

-Chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý hộ khẩu, quản lý việc cư trú, đi lại của người nước ngoài ở địa phương.

-Tuyên truyền giáo dục vận động nhân dân tham gia phong trào bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

3.9. Trong việc thực hiện chính sách dân tộc và chính sách tôn giáo, Ủy ban nhân dân huyện có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây :

-Tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chính sách, pháp luật về dân tộc và tôn giáo.

-Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao về các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng có khó khăn đặc biệt.

-Chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo; quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào của công dân ở địa phương.

-Quyết định biện pháp ngăn chặn hành vi xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để làm trái những quy định của pháp luật và chính sách của nhà nước theo quy định của pháp luật.

3.10. Trong việc thi hành pháp luật, Ủy ban nhân dân huyện thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây :

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

-Chỉ đạo, tổ chức công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, kiểm tra việc chấp hành hiến pháp, luật, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của hội đồng nhân dân cùng cấp;

-Tổ chức thực hiện và chỉ đạo ủy ban nhân dân xã, thị trấn thực hiện các biện pháp bảo vệ tài sản của nhà nước, tổ chức chính trị – xã hội, tổ chức kinh tế bảo vệ tính mạng, tự do, danh dự, nhân phẩm, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác nhau của công dân.

-Chỉ đạo việc thực hiện công tác hộ tịch trên địa bàn.

-Tổ chức, chỉ đạo thực hiện công tác thi hành án theo quy định của pháp luật.

-Tổ chức, chỉ đạo việc thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra nhà nước, tổ chức tiếp dân, giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân hướng dẫn, chỉ đạo công tác hòa giải ở xã, thị trấn.

3.11. Trong việc xây dựng chính quyền và quản lý địa giới hành chính Ủy ban nhân dân huyện thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

-Tổ chức thực hiện việc bầu cử đại biểu quốc hội, đại biểu hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật.

-Quy định tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp mình theo hướng của Ủy ban nhân dân cấp trên.

-Quản lý công tác tổ chức, biên chế, lao động, tiền lương theo phân cấp của ủy ban nhân dân cấp trên.

-Quản lý hồ sơ, mốc, chỉ giới, bản đồ địa giới hành chính của huyện.

-Xây dựng đề án thành lập mới, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính ở đại phương trình hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua để trình cấp trên xem xét, quyết định.

3.12. UBND thị xã, thành phố thuộc tỉnh thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các điều 97, 98, 99, 100, 101, 102, 103, 104, 105, 106, 107 của Luật này và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây :

-Xây dựng quy hoạch phát triển đô thị của thị xã, thành phố thuộc tỉnh trình HĐND cùng cấp thông qua để trình cấp trên phê duyệt.

-Thực hiện các nghị quyết của HĐND về quy hoạch tổng thể xây dựng và phát triển đô thị của thị xã, thành phố thuộc tỉnh trên cơ sở quy hoạch chung, kế hoạch xây dựng kết

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

cầu hạ tầng kỹ thuật đô thị, biện pháp bảo đảm trật tự công cộng, giao thông, phòng chống cháy, nổ bảo vệ môi trường và cảnh quan đô thị; biện pháp quản lý dân cư đô thị.

-Thực hiện quản lý và kiểm tra việc sử dụng quỹ nhà thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn theo sự phân cấp của Chính phủ; tổ chức thực hiện các quyết định xử lý vi phạm trong xây dựng, lấn chiếm đất đai theo quy định của pháp luật.

-Quản lý, kiểm tra đối với việc sử dụng các công trình công cộng được giao trên địa bàn; việc xây dựng trường phổ thông quốc lập các cấp; việc xây dựng và sử dụng các công trình công cộng, điện chiếu sáng, cấp thoát nước, giao thông nội thị, nội thành, an toàn giao thông, vệ sinh đô thị ở địa phương.

-Quản lý các cơ sở văn hoá – thông tin, thể dục thể thao của thị xã, thành phố thuộc tỉnh; bảo vệ và phát huy giá trị của các di tích lịch sử – văn hoá và danh lam thắng cảnh do thị xã, thành phố thuộc tỉnh quản lý.

CHUYÊN ĐỀ 3

VĂN BẢN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

VÀ KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN

A-VĂN BẢN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC:

I-Những vấn đề chung:

1.Khái niệm:

1.1.Văn bản (nói chung) là phương tiện để ghi tin (cố định thông tin) và để truyền tin.

1.2.Văn bản quản lý nhà nước là một văn bản do cơ quan quản lý nhà nước ban hành theo đúng thể thức, thủ tục và thẩm quyền để điều chỉnh các mối quan hệ xã hội.

2.Chức năng:

2.1.Chức năng thông tin:

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

Thông tin là chức năng cơ bản nhất của văn bản quản lý nhà nước. Giá trị của văn bản được thể hiện bởi chức năng này.

2.2.Chức năng pháp lý:

Chức năng pháp lý của văn bản quản lý nhà nước thể hiện trên hai phương diện:

- Chứa đựng các QPPL.
- Là căn cứ pháp lý để giải quyết các nhiệm vụ cụ thể.

2.3.Chức năng quản lý:

Chức năng quản lý của văn bản quản lý nhà nước thể hiện trên 2 phương diện:

- Dùng để điều chỉnh các quan hệ xã hội.
- Dùng để xây dựng tổ chức quản lý nhà nước và cơ chế vận hành của bộ máy tổ chức đó.

2.4.Các chức năng khác:

Văn bản quản lý nhà nước còn có nhiều chức năng khác mà ta dễ dàng nhận ra và có thể chứng minh như chức năng giáo dục, chức năng lịch sử...

II-Phân loại văn bản QPPL (theo hiệu lực pháp lý):

1.Văn bản QPPL:

1.1.Văn bản luật: Hiến pháp, luật, pháp lệnh...

1.2.Văn bản dưới luật (được ban hành trong quá trình lập quy nên còn gọi là văn bản pháp quy): Nghị quyết, nghị định, chỉ thị, quyết định, thông tư.

2.Văn bản áp dụng pháp luật:

Là loại văn bản chỉ chứa đựng các biện pháp áp dụng pháp luật, áp dụng một lần cho một đối tượng (nên còn gọi là văn bản cá biệt) như nghị quyết, nghị định, quyết định.

3-Văn bản hành chính thông thường:

Công văn, công điện, thông báo, báo cáo, tờ trình, biên bản, đề án, kế hoạch, chương trình, diễn văn, các loại giấy, các loại phiếu...

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

4-Văn bản chuyên môn, kỹ thuật:

4.1.Văn bản chuyên môn: Được dùng trong các lĩnh vực có đặc thù chuyên môn cao như tài chính, y tế, giáo dục...

4.2.Văn bản kỹ thuật: Được dùng trong các lĩnh vực kỹ thuật.

III-Thể thức văn bản quản lý nhà nước:

1.Khái niệm: Thể thức là những yếu tố bắt buộc phải có về hình thức của một văn bản quản lý nhà nước.

2.Các yếu tố về thể thức:

-Tiêu đề:

+Quốc hiệu: Là một ngữ gồm quốc danh và thể chế.

+Tiêu ngữ: Là một ngữ chỉ mục tiêu phấn đấu.

-Tác giả văn bản: Tên cơ quan ban hành văn bản.

-Ký hiệu: Là tên viết tắt của văn bản thường gồm 02 phần, một bằng số và một bằng các chữ viết tắt.

-Địa danh và thời điểm ban hành:

+Địa danh: Tên địa phương mà cơ quan đóng trụ sở.

+Thời điểm ban hành: Ngày, tháng, năm ban hành văn bản.

-Tên loại và trích yếu nội dung:

+Tên loại: Tên văn bản như quyết định, báo cáo, đề án...

+Trích yếu nội dung: Là một ngữ hoặc một câu nêu lên nội dung chủ yếu của văn bản.

-Nội dung văn bản: Phần diễn đạt các thông tin cần truyền đạt của văn bản.

-Đề ký, chữ ký, con dấu:

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

+Đề ký: Ghi chức danh của người ký.

+Chữ ký: Ký và họ, tên người ký.

+Con dấu: Con dấu hợp pháp của cơ quan ban hành văn bản.

-Nơi nhận: Ghi tên cơ quan nhận và số lượng bản nhận.

Ngoài 08 yếu tố trên còn có các yếu tố chỉ có ở một số loại văn bản như: dấu chỉ mức độ mật, khẩn; phụ chú; số phụ lục...

IV- Hiệu lực và nguyên tắc áp dụng văn bản quản lý nhà nước:

1-Hiệu lực:

Một văn bản quản lý nhà nước phải quy định rõ các hiệu lực sau:

-Hiệu lực về thời gian.

-Hiệu lực về không gian.

-Hiệu lực về đối tượng.

2-Nguyên tắc áp dụng:

Điều 80 Luật ban hành văn bản QPPL quy định:

2.1.Văn bản QPPL được áp dụng từ thời điểm có hiệu lực. Văn bản QPPL được áp dụng đối với hành vi xảy ra tại thời điểm mà văn bản đang có hiệu lực. Trong trường hợp văn bản có quy định hiệu lực trở về trước, thì áp dụng theo quy định đó.

2.2.Trong trường hợp các văn bản QPPL có quy định, quyết định khác nhau về cùng một vấn đề, thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.

2.3.Trong trường hợp các văn bản do một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định, quyết định của văn bản được ban hành sau.

2.4.Trong trường hợp văn bản mới không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn đối với hành vi xảy ra trước ngày văn bản có hiệu lực thì áp dụng văn bản mới.

V-Thủ tục ban hành, sửa đổi hoặc bãi bỏ văn bản:

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

1.Thủ tục ban hành:

1.1.Thủ tục chuyển:

-Văn bản phải gửi đúng tuyến, không vượt cấp, đúng địa chỉ cơ quan hoặc tên người nhận.

-Không được ghi ý kiến vào văn bản của cấp dưới để chuyển tiếp lên cấp trên.

-Khi ghi ý kiến vào văn bản của cấp trên để chuyển tiếp xuống cấp dưới hoặc cấp ngang phải có chức danh và thời gian, chữ ký.

1.2.Thủ tục trình ký:

Khi trình ký phải có hồ sơ trình ký. Nếu văn bản đơn giản thì người trình phải trực tiếp trình bày với người ký.

1.3.Thủ tục ký:

Người ký văn bản là người phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung và hình thức văn bản.

1.4.Thủ tục sao:

-Sao văn bản phải có đầy đủ các yếu tố về thể thức.

-Trong phần nội dung phải ghi rõ sao y hay sao lục.

1.5.Thủ tục lưu:

-Văn bản đến, giai đoạn đầu lưu ở bộ phận văn thư.

-Văn bản đi phải lưu tối thiểu 02 bản, một ở bộ phận soạn thảo và một ở bộ phận văn thư.

2.Thủ tục sửa đổi hoặc bãi bỏ văn bản:

-Tất cả các văn bản không hợp pháp, không hợp lý, không hợp thức đều phải sửa đổi hoặc bãi bỏ.

-Khi sửa đổi hoặc bãi bỏ một văn bản không được sử dụng văn bản hành chính thông thường.

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

B-KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN QLNN:

I-Kỹ thuật biên tập nội dung văn bản:

1.Yêu cầu nội dung văn bản:

1.1.Thể chế hóa và cụ thể hóa được văn bản cấp trên.

1.2. Đảm bảo tính khoa học:

Một văn bản đảm bảo tính khoa học phải đồng thời thỏa mãn hai yếu tố sau:

-Chính xác, chân thực.

-Khách quan.

1.3.Đảm bảo tính đại chúng:

-Nội dung phải phù hợp với đại đa số quần chúng (về quyền lợi, điều kiện thực hiện...).

-Phù hợp với trình độ người đọc, trình độ dân trí.

1.4.Đảm bảo tính khả thi:

-Phải thích hợp với trình độ, khả năng người thực thi.

-Phải thỏa mãn các điều kiện thực hiện.

2.Kết cấu nội dung văn bản:

2.1.Loại văn bản viết theo kiểu văn điều khoản:

Những văn bản viết theo kiểu văn điều khoản chỉ có một cách kết cấu nội dung: chia văn bản làm 02 phần, phần viện dẫn (đưa ra các căn cứ) và phần nội dung (thường được diễn đạt bằng các, khoản, mục...).

2.2.Loại văn bản viết theo kiểu văn xuôi pháp luật:

2.2.1.Kết cấu chủ đề:

Khi văn bản chỉ có một chủ đề thuần nhất, cách kết cấu này, mọi chi tiết luôn xoay quanh chủ đề để làm rõ nó.

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

2.2.2.Kết cấu dàn bài:

Ở cách kết cấu này, người ta chia nội dung thành nhiều phần, mỗi phần lại được chia thành nhiều phần nhỏ hơn...và mỗi phần đều có tên gọi riêng để dễ nhận biết, dễ nhớ.

2.2.3.Kết cấu dàn bài - chủ đề (hay còn gọi là kết cấu ý tứ, lôgic):

Đây là kiểu kết cấu kết hợp 02 kiểu trên, chia nội dung văn bản ra thành nhiều phần và mỗi phần có một nội dung thuần nhất.

3-Phương pháp trình bày nội dung văn bản:

3.1.Luận chứng về nội dung:

Một văn bản thường phải kết hợp một cách khéo léo cả hai loại luận chứng sau:

- Luận chứng bằng lý lẽ: Dùng lý lẽ để tác động vào tình cảm người đọc, làm cho họ hiểu.
- Luận chứng bằng số liệu, sự kiện, sự việc: Dùng số liệu, sự kiện, sự việc tác động vào ý chí người đọc, làm cho họ tin.

3.2.Các phương pháp diễn đạt nội dung:

- Phương pháp diễn dịch.
- Phương pháp quy nạp.

Trong một văn bản có thể sử dụng thuần túy một phương pháp diễn đạt hoặc có thể kết hợp cả hai phương pháp.

II-Kỹ thuật biên tập hình thức văn bản:

Soạn thảo một văn bản quản lý nhà nước phải biết cách lựa chọn ngôn ngữ và văn phong thích hợp. Văn phong hành chính có các đặc điểm cơ bản sau: 1.Tính khách quan; 2.Tính ngắn gọn, chính xác, đầy đủ thông tin; 3.Tính khuôn mẫu, điển hình và tiêu chuẩn hóa các thuật ngữ; 4.Tính rõ ràng, cụ thể của quan điểm chính trị với lối truyền đạt phổ thông, đại chúng, vừa đảm bảo nguyên tắc, vừa lịch thiệp, đúng mực.

1-Kỹ thuật sử dụng từ ngữ:

1.1.Nhóm từ ngữ hành chính thường dùng:

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

- Nhóm từ phổ thông, đa phong cách.
- Nhóm từ mang đặc thù phong cách hành chính.
- Nhóm từ luật học, khoa học.

1.2. Từ ngữ thường dùng:

- Từ đơn nghĩa (độc nghĩa).
- Từ ngữ trung tính, khách quan.
- Từ ngữ dễ hiểu, phổ thông.
- Từ ngữ trang trọng, lịch thiệp, nhã nhặn.

1.3. Những lỗi thường gặp về dùng từ ngữ:

- Dùng từ thiếu chuẩn xác, khó hiểu, thiếu nhất quán.
- Dùng từ địa phương, quá cũ, thông tục, quá bóng bẩy, có sắc thái biểu cảm.

2-Kỹ thuật sử dụng câu và dấu câu:

- Văn hành chính ưu tiên sử dụng câu đơn, ít sử dụng câu ghép (nếu dùng câu ghép phải chú ý đến sự cân đối giữa các vế để câu không sai ngữ pháp).
- Văn hành chính sử dụng nhiều câu tường thuật (câu kể) và câu mệnh lệnh, không sử dụng câu cảm thán, câu hỏi và câu lưỡng (câu có dấu chấm lửng vắn vắn ở cuối).
- Khi dùng câu phủ định hoặc câu khẳng định cần cân nhắc sao cho phù hợp.
- Khi dùng câu chủ động hay câu bị động cần chú ý để thành phần cần nhấn mạnh giữ vai trò chủ ngữ trong câu.
- Ngoài các dấu chấm than (!), chấm hỏi (?), chấm lửng (...) không được dùng trong văn hành chính, các dấu câu còn lại cần được tận dụng và sử dụng hợp lý.

3-Kỹ thuật sử dụng đoạn văn:

- Mỗi đoạn văn trong văn bản là một ý nên cần chia nội dung văn bản thành nhiều ý nhỏ để có đoạn ngắn, dễ đọc, dễ hiểu, dễ nhớ.

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

-Chú ý sử dụng các liên từ, liên ngữ (quan hệ từ...) ở đầu đoạn để diễn đạt mối quan hệ giữa các đoạn văn, tạo cảm giác liên tục trong một văn bản.

-Trong một đoạn văn cần sắp xếp các câu theo một lôgic nào đấy để tạo sự chặt chẽ, làm cho người đọc dễ hiểu.

4-Kỹ thuật sử dụng các yếu tố phụ trợ:

-Khi chia văn bản thành các phần, cần đặt tên để người đọc dễ nhớ.

-Có thể in nghiêng, in đậm, gạch chân... một từ, một ngữ... nào đấy để nhấn mạnh nó.

-Có thể sử dụng đồ thị, sơ đồ, bảng, biểu... để diễn đạt một khối thông tin nào đấy để người học dễ nhận biết.

-Khi sử dụng các thuật ngữ chuyên môn hay tiếng nước ngoài thì cần có sự giải thích rõ ràng để tránh nhầm lẫn về ngữ nghĩa.

CHUYÊN ĐỀ 4

MỘT SỐ VẤN ĐỀ

VỀ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

I-Quan niệm chung về quản lý hành chính nhà nước:

1.Quản lý là gì?

Quản lý là hoạt động nhằm tác động một cách có tổ chức và định hướng của chủ thể quản lý vào một đối tượng nhất định để điều chỉnh các quá trình xã hội và hành vi của con người nhằm duy trì tính ổn định và phát triển của đối tượng theo những mục tiêu đã định.

Với cách diễn đạt như vậy thì quản lý bao gồm các yếu tố sau:

-Chủ thể quản lý: là con người hoặc tổ chức, tạo ra tác động quản lý và tác động đến đối tượng quản lý thông qua công cụ, phương tiện và nguyên tắc nhất định.

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

-Đối tượng quản lý: tiếp nhận trực tiếp sự tác động của chủ thể quản lý. Tùy theo từng loại đối tượng khác nhau mà người ta chia ra các dạng quản lý khác nhau.

-Khách thể quản lý: chịu sự tác động hay chịu sự điều chỉnh của chủ thể quản lý, đó là hành vi của con người và các quá trình xã hội.

-Mục tiêu quản lý: là cái đích cần phải đạt tới do chủ thể quản lý định trước.

Quản lý ra đời là nhằm đạt hiệu quả nhiều hơn, năng suất cao hơn trong công việc. Nhưng quản lý lại là một hoạt động rất phức tạp và phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau như: yếu tố con người, yếu tố chính trị, tổ chức, quyền lực, thông tin và yếu tố văn hóa.

2.Quản lý Nhà nước là gì?

Quản lý nhà nước xuất hiện cùng với sự xuất hiện của Nhà nước. Xét về mặt chức năng quản lý nhà nước bao gồm hoạt động lập pháp của cơ quan lập pháp, hoạt động hành chính của Chính phủ và hoạt động tư pháp của hệ thống tư pháp.

Trong xã hội, tồn tại nhiều chủ thể tham gia quản lý xã hội như Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị xã hội, các đoàn thể nhân dân, các hiệp hội. Trong đó quản lý của nhà nước có những điểm khác biệt:

-Chủ thể quản lý nhà nước là các cơ quan nhà nước thực hiện chức năng lập pháp, hành pháp, tư pháp.

-Đối tượng quản lý nhà nước là toàn thể nhân dân sống, làm việc trong phạm vi lãnh thổ quốc gia.

-Quản lý nhà nước diễn ra trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng và đối ngoại.

-Quản lý nhà nước mang tính quyền lực nhà nước, lấy pháp luật làm công cụ quản lý chủ yếu.

Như vậy: Quản lý nhà nước là một dạng quản lý xã hội đặc biệt, mang tính quyền lực nhà nước và sử dụng pháp luật nhà nước để điều chỉnh hành vi hoạt động của con người trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội do các cơ quan trong bộ máy nhà nước thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu hợp pháp của con người, duy trì sự ổn định và phát triển của xã hội.

3-Quản lý hành chính nhà nước là gì?

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

Trong quản lý nhà nước, hoạt động quản lý hành chính nhà nước là trung tâm, chủ yếu. Tuy nhiên, quản lý hành chính nhà nước có phạm vi hẹp hơn so với quản lý nhà nước.

Quản lý hành chính nhà nước được hiểu trên 3 nội dung quan trọng sau đây:

Một là: Quản lý hành chính nhà nước là hoạt động thực thi quyền hành pháp; hành pháp là một trong 3 quyền của quyền lực nhà nước thống nhất. Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp cao nhất đối với toàn dân, toàn xã hội.

Hai là: Quản lý hành chính nhà nước là tác động có tổ chức và điều chỉnh.

Tổ chức ở đây là tổ chức hành chính nhà nước. Trong quản lý hành chính nhà nước chức năng tổ chức rất quan trọng, vì không có tổ chức thì không thể quản lý được.

Điều chỉnh là sự quy định về mặt pháp lý thể hiện bằng các quyết định quản lý về nguyên tắc, tiêu chuẩn, biện pháp nhằm tạo sự phù hợp của các quá trình xã hội và hành vi hoạt động của con người.

Ba là: Quản lý hành chính nhà nước là sự tác động bằng pháp luật và theo nguyên tắc pháp chế. Quyền lực Nhà nước mang tính mệnh lệnh đơn phương và tính tổ chức cao. Pháp luật phải được chấp hành nghiêm chỉnh, mọi người đều bình đẳng trước pháp luật.

4-Tính chất, đặc điểm, các lĩnh vực và quy trình quản lý hành chính nhà nước:

4.1.Tính chất cơ bản của quản lý hành chính nhà nước:

-Tính chính trị xã hội chủ nghĩa: Nền hành chính nhà nước là một bộ phận trọng yếu của hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa, là công vụ để thực hiện quyền lực chính trị của giai cấp công nhân, nông dân và đội ngũ trí thức.

Quản lý hành chính nhà nước là hoạt động thực thi nhiệm vụ chính trị, phục tùng và phục vụ chính trị, thực hiện đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam. Nhưng quản lý hành chính nhà nước chỉ có tính độc lập tương đối trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.

-Tính chất dân chủ xã hội chủ nghĩa: Bản chất Nhà nước ta là Nhà nước của dân, do dân, vì dân, tất cả quyền lực thuộc về nhân dân. Do vậy quản lý hành chính nhà nước phải tạo điều kiện để thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia vào quản lý các quá trình xã hội với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

-Tính chất khoa học: Quản lý không chỉ là một khoa học mà nó còn là một nghệ thuật.

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

Nó là một khoa học vì có tính quy luật, có các nguyên lý và mối quan hệ tương hỗ với các môn khoa học khác.

Quản lý hành chính nhà nước là một nghệ thuật vì nó phụ thuộc vào tài nghệ, bản lĩnh, nhân cách, trí tuệ, kinh nghiệm của nhà quản lý.

Quản lý hành chính nhà nước là biểu hiện quan trọng và tập trung nhất trong toàn bộ hoạt động của bộ máy nhà nước đối với quá trình phát triển kinh tế và đời sống xã hội. Do vậy, cán bộ, công chức phải có kiến thức, hiểu biết về quy luật của hoạt động quản lý nói chung, quản lý nhà nước nói riêng.

-Tính chất bao quát ngành và lĩnh vực: Quản lý hành chính nhà nước không chỉ tổ chức, điều chỉnh từng lĩnh vực mà còn phải liên kết, phối hợp các lĩnh vực thành một thể thống nhất để đảm bảo cho xã hội phát triển đồng bộ, cân đối, có hiệu quả. Tuy nhiên cần phải hiểu rằng: quản lý toàn bộ các lĩnh vực đời sống xã hội không có nghĩa là các cơ quan hành chính nhà nước điều chỉnh mọi khía cạnh hoạt động xã hội mà chỉ điều chỉnh các khía cạnh do luật định.

4.2.Các đặc điểm cơ bản của quản lý hành chính nhà nước:

-Quản lý hành chính nhà nước mang tính quyền lực đặc biệt, tính tổ chức rất cao và tính mệnh lệnh đơn phương của Nhà nước, Đây là đặc điểm để phân biệt hoạt động quản lý nhà nước với các hoạt động quản lý khác.

-Quản lý hành chính nhà nước có mục tiêu chiến lược, có chương trình và có kế hoạch để thực hiện mục tiêu.

Mục tiêu quản lý là căn cứ để các chủ thể quản lý đưa ra những tác động thích hợp với những hình thức và phương pháp phù hợp. Mục tiêu của quản lý hành chính nhà nước là mục tiêu tổng hợp bao gồm: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, ngoại giao.

-Quản lý hành chính nhà nước có tính chủ động, sáng tạo và linh hoạt trong điều hành phối hợp, huy động mọi lực lượng, phát huy sức mạnh để tổ chức lại nền sản xuất và cuộc sống con người theo phân công, phân cấp, đúng thẩm quyền và theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

-Quản lý hành chính nhà nước có tính liên tục và tương đối ổn định trong tổ chức và hoạt động.

-Quản lý hành chính nhà nước có tính chuyên môn hóa và nghề nghiệp cao. Quản lý hành chính nhà nước không chỉ được coi là một nghề mà còn được coi là một nghề tổng hợp,

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

phức tạp, sáng tạo nhất trong các nghề. Do vậy cán bộ, công chức hành chính nhà nước không chỉ có chuyên môn sâu mà còn phải có kiến thức rộng trên nhiều lĩnh vực.

-Quản lý hành chính nhà nước có tính hệ thống thứ bậc chặt chẽ, là một hệ thống thông suốt từ trên xuống dưới, cấp dưới phục tùng cấp trên, nhận chỉ thị và chịu sự kiểm tra thường xuyên của cấp trên.

-Quản lý hành chính nhà nước không có sự cách biệt tuyệt đối về mặt xã hội giữa người quản lý và người bị quản lý.

-Quản lý hành chính nhà nước xã hội chủ nghĩa không vụ lợi.

-Quản lý hành chính nhà nước xã hội chủ nghĩa mang tính nhân đạo.

4.3.Các lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước:

-Quản lý hành chính nhà nước về kinh tế- tài chính.

-Quản lý hành chính nhà nước về văn hóa – xã hội, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường.

-Quản lý hành chính nhà nước về hành chính – chính trị (quản lý nội chính).

4.4.Quy trình hoạt động chủ yếu của quản lý hành chính nhà nước:

Để thực hiện hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ của nền hành chính, trong hoạt động quản lý cần tuân thủ quy trình hành động gồm các nội dung sau:

-Xây dựng quy hoạch, kế hoạch.

-Xây dựng tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.

-Sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức.

-Ra quyết định và tổ chức thực hiện quyết định quản lý hành chính nhà nước.

-Phối hợp.

-Sử dụng nguồn tài lực.

-Giám sát, kiểm tra, báo cáo, tổng kết, đánh giá.

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

II-Các nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước:

Nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước là tư tưởng chỉ đạo hành động, hành vi quản lý nhà nước của các cơ quan và cán bộ, công chức Nhà nước.

1.Nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự tham gia, giám sát của nhân dân đối với quản lý hành chính nhà nước:

Đảng Cộng Sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội.

Đảng lãnh đạo quản lý hành chính nhà nước bằng các nghị quyết đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, nhiệm vụ cho quản lý nhà nước; Đảng lãnh đạo thông qua công tác tổ chức, cán bộ; hoạt động tổ chức, tuyên truyền, kiểm tra sự thực hiện nghị quyết của Đảng cũng như pháp luật của Nhà nước, của tổ chức Đảng các cấp và đảng viên.

Đảng lãnh đạo quản lý nhà nước nhưng không làm thay các cơ quan nhà nước. Nhân dân có quyền tham gia quản lý hành chính nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận các vấn đề chung của cả nước và địa phương, kiến nghị với cơ quan nhà nước, biểu quyết khi nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân. Nhân dân có quyền tham gia quản lý nhà nước một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

2.Nguyên tắc tập trung dân chủ:

Nguyên tắc tập trung dân chủ quy định trước hết là sự tập trung đối với những vấn đề cơ bản chính yếu nhất, bản chất nhất. Sự tập trung đảm bảo cho cơ quan cấp dưới, địa phương và cơ sở khả năng thực hiện quyết định của Trung ương căn cứ vào điều kiện thực tế của mình. Bên cạnh đó phải đảm bảo tính sáng tạo, quyền chủ động của địa phương và cơ sở.

Tập trung dân chủ được biểu hiện rất đa dạng trong mọi lĩnh vực, mọi cấp quản lý từ vấn đề tổ chức bộ máy đến cơ chế vận hành của bộ máy.

3-Nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước bằng pháp luật và tăng cường pháp chế:

Đây là nguyên tắc hiến định. Nguyên tắc này đòi hỏi tổ chức và hoạt động quản lý nhà nước phải dựa trên cơ sở pháp luật. Điều đó có nghĩa là hệ thống hành chính nhà nước phải chấp hành luật, khi ban hành quyết định quản lý hành chính phải phù hợp với nội dung và mục đích của luật. Pháp luật phải được chấp hành nghiêm chỉnh. Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. Nếu sai phạm trong hoạt động quản lý thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

4-Nguyên tắc kết hợp quản lý theo ngành và theo lãnh thổ:

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

Quản lý theo ngành và quản lý theo lãnh thổ là hai mặt không tách rời nhau mà phải kết hợp chặt chẽ với nhau, đặc biệt trên lĩnh vực kinh tế. Các đơn vị kinh tế bất kể các thành phần kinh tế nào nằm trên địa bàn quản lý đều thuộc một ngành kinh tế kỹ thuật nhất định và phải chịu sự quản lý của ngành. Nhưng các đơn vị kinh tế - kỹ thuật đó đều được phân bố trên những địa bàn nhất định nên phải chịu sự quản lý của địa phương. Đây là sự thống nhất giữa hai mặt: cơ cấu kinh tế ngành với cơ cấu kinh tế lãnh thổ trong một cơ cấu kinh tế chúng.

5-Nguyên tắc phân biệt chức năng quản lý nhà nước về kinh tế với quản lý sản xuất kinh doanh:

Nhà nước ta có nhiệm vụ tổ chức và quản lý nền kinh tế quốc dân trên quy mô cả nước, trực tiếp tổ chức và quản lý các thành phần kinh tế nhưng Nhà nước không trực tiếp kinh doanh và quản lý kinh doanh.

Chức năng quản lý nhà nước về kinh tế bao gồm các nội dung chính sau:

- Tạo môi trường và điều kiện cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Định hướng và hỗ trợ phát triển kinh tế thông qua kế hoạch và các chính sách kinh tế.
- Hoạch định và thực hiện chính sách xã hội, đảm bảo phát triển kinh tế đi đôi với phát triển xã hội.
- Quản lý và kiểm soát việc sử dụng tài nguyên và tài sản quốc gia.
- Tổ chức nền kinh tế và điều chỉnh bằng các công cụ và biện pháp vĩ mô.
- Tổ chức, giám sát hoạt động tuân thủ pháp luật của các đơn vị kinh tế.

Các tổ chức kinh doanh trực tiếp thực hiện hoạt động kinh doanh, có quyền tự chủ về tài chính, thực hiện hoạch toán kinh tế, có nhiệm vụ kinh doanh có hiệu quả trong khuôn khổ pháp lý và chịu sự quản lý bằng pháp luật của các cơ quan hành chính nhà nước.

6-Nguyên tắc công khai:

Tổ chức và hoạt động hành chính của Nhà nước là nhằm phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích hợp pháp của công dân nên cần phải công khai hóa. Phải quy định các hoạt động cần công khai cho dân biết, tạo điều kiện thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động hành chính nhà nước.

III-Chủ thể và khách thể trong quản lý hành chính nhà nước:

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

1. Chủ thể quản lý hành chính nhà nước:

Chủ thể quản lý hành chính nhà nước là cơ quan hành chính nhà nước, các viên chức lãnh đạo, các cá nhân, tổ chức được uỷ quyền.

- Cơ quan hành chính nhà nước nếu dựa theo thẩm quyền được chia làm 02 loại cơ quan hành chính nhà nước thẩm quyền chung và cơ quan hành chính nhà nước thẩm quyền riêng.

- Các viên chức lãnh đạo và quản lý hành chính nhà nước có 03 phương thức hình thành: Bầu, bổ nhiệm, bầu kết hợp với bổ nhiệm.

- Công chức có thể trở thành chủ thể quản lý khi có sự uỷ quyền như: thuế vụ, kiểm lâm, hải quan, cảnh sát giao thông...

2. Khách thể quản lý hành chính nhà nước:

Khách thể quản lý hành chính nhà nước là cái mà hoạt động quản lý tác động tới – đó là quá trình xã hội và hành vi của con người hoặc tổ chức của con người.

Con người có rất nhiều hành vi nhưng không phải hành vi nào của con người cũng hợp pháp và phù hợp với lợi ích xã hội. Do vậy các quan hệ xã hội cần được điều chỉnh bằng sự quản lý của Nhà nước.

Khách thể và chủ thể trong quản lý hành chính nhà nước được tách biệt tương đối. Bởi con người vừa là chủ thể vừa là khách thể quản lý hành chính nhà nước.

IV- Hình thức, công cụ và phương pháp quản lý hành chính nhà nước:

1. Hình thức quản lý hành chính nhà nước:

1.1. Hình thức pháp lý: Là hình thức được pháp luật quy định cụ thể về nội dung, trình tự, thủ tục.

- Hoạt động ban hành văn bản quản lý hành chính nhà nước là hình thức pháp lý quan trọng được phân loại như sau:

+ Ban hành văn bản QPPL: Đây là hình thức pháp lý quan trọng nhất trong hoạt động của chủ thể quản lý hành chính nhà nước. Thông qua hình thức này, các cơ quan hành chính nhà nước quy định quy tắc xử sự chung trong lĩnh vực quản lý; nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ cụ thể của các bên tham gia quan hệ quản lý hành chính; xác định thẩm quyền, thủ tục tiến hành hoạt động của đối tượng quản lý.

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

+Ban hành văn bản áp dụng pháp luật: Đây là hình thức hoạt động chủ yếu của các cơ quan hành chính nhà nước. Nội dung chủ yếu của nó là áp dụng một hay nhiều QPPL vào một trường hợp cụ thể, trong những điều kiện cụ thể.

-Các hoạt động mang tính pháp lý khác: Đây là hình thức pháp lý quan trọng trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước. Hình thức hoạt động này được tiến hành khi phát sinh những điều kiện tương ứng được định trước trong QPPL nhưng không cần ban hành văn bản áp dụng pháp luật.

+Áp dụng các biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa vi phạm pháp luật như kiểm tra bằng lái xe; kiểm tra việc đăng ký tạm trú, tạm vắng...

+Đăng ký những sự kiện nhất định như đăng ký khai sinh, kết hôn...

+Lập và cấp một số giấy tờ nhất định như lập biên bản về vi phạm hành chính.

+Hoạt động công chứng.

1.2.Hình thức không pháp lý:

Đó là hình thức hoạt động thuộc phạm vi, chức năng, thẩm quyền, pháp luật cho chủ thể có thẩm quyền được lựa chọn việc thực hiện để đảm bảo tính chủ động, hiệu quả của hoạt động.

Ví dụ: Hình thức hội nghị ở cơ quan hành chính nhà nước thẩm quyền riêng nơi thực hiện theo chế độ thủ trưởng, kết quả hội nghị không ban hành quyết định có tính pháp lý.

2.Công cụ quản lý hành chính nhà nước:

Để thực hiện chức năng, thẩm quyền các cơ quan hành chính nhà nước sử dụng các công cụ chủ yếu sau:

-Công sở: Là trụ sở cơ quan; là nơi làm việc của cơ quan; là nơi viên chức lãnh đạo, công chức và nhân viên thực thi công vụ, ban hành các quyết định hành chính và tổ chức thực hiện các quyết định; là nơi giao tiếp đối nội, đối ngoại...

-Công sản: Vốn, các điều kiện, phương tiện để hoạt động.

-Quyết định quản lý hành chính nhà nước.

3.Phương pháp quản lý hành chính nhà nước:

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

Phương pháp quản lý hành chính nhà nước là các thủ đoạn điều hành của các cơ quan hành chính nhà nước, các chức vụ quản lý hành chính nhà nước nhằm đảm bảo việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của các cơ quan nhà nước.

Có 02 nhóm phương pháp mà quản lý hành chính nhà nước sử dụng:

-Nhóm 1: Gồm phương pháp của các khoa học khác được quản lý hành chính nhà nước vận dụng như: Phương pháp kế hoạch hóa; phương pháp thống kê; phương pháp toán học; phương pháp tâm lý – xã hội; phương pháp sinh lý học.

-Nhóm 2: Gồm 04 phương pháp của khoa học quản lý:

+Phương pháp giáo dục tư tưởng đạo đức: Đây là phương pháp tác động về tư tưởng và tinh thần để con người giác ngộ lý tưởng, ý thức chính trị và pháp luật, nhận biết việc làm tốt, vinh, thiện... việc làm xấu, nhục, ác...

Ý thức đúng thì hành động tốt, trên cơ sở đó sẽ có trách nhiệm, có kỷ luật, có lương tâm, không vi phạm pháp luật, hăng hái lao động, đem hết sức mình ra cống hiến.

+Phương pháp tổ chức: Là biện pháp đưa con người vào khuôn khổ kỷ luật, kỷ cương. Để thực hiện phương pháp này điều quan trọng nhất phải có là quy chế, quy trình, nội quy hoạt động của cơ quan, bộ phận, cá nhân và phải kiên quyết thực hiện.

Làm tốt biện pháp này thì trách nhiệm và kỷ luật sẽ được giữ vững và tăng lên, hiệu quả công việc sẽ cao, đoàn kết nội bộ được giữ vững.

+Phương pháp kinh tế: Là phương pháp tác động gián tiếp đến hành vi của các đối tượng quản lý thông qua sử dụng những đòn bẩy kinh tế tác động đến lợi ích của con người.

Sự tác động bằng lợi ích và thông qua lợi ích để làm cho các khách thể quản lý suy nghĩ đến lợi ích của mình, tự giác thực hiện bổn phận và trách nhiệm một cách tốt nhất mà không phải đôn đốc, nhắc nhở nhiều.

+Phương pháp hành chính: Là phương pháp ra các mệnh lệnh hành chính dứt khoát, bắt buộc đối tượng quản lý. Đây là sự tác động trực tiếp lên đối tượng bằng cách quy định đơn phương nhiệm vụ và phương án hành động của đối tượng quản lý.

Đây là phương pháp cần thiết để đảm bảo cho hoạt động quản lý được tiến hành có hiệu quả và đảm bảo kỷ cương, phép nước.

CHUYÊN ĐỀ 5

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

PHÁP LỆNH CÁN BỘ CÔNG CHỨC

VÀ VIỆC TUYỂN DỤNG - SỬ DỤNG - QUẢN LÝ CBCC

TRONG CƠ QUAN NHÀ NƯỚC



Pháp lệnh cán bộ, công chức ra đời năm 1998 vừa được sửa đổi 2 lần: lần 1 vào năm 2000 và lần 2 vào năm 2003.

I-Đối tượng điều chỉnh của Pháp lệnh CBCC:

Cán bộ, công chức được quy định trong Pháp lệnh cán bộ, công chức sửa đổi năm 2003 là công dân Việt Nam, trong biên chế, có thể hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc từ các nguồn thu sự nghiệp.

*Pháp lệnh cán bộ, công chức chỉ điều chỉnh các đối tượng sau:

1-Những người do bầu cử để đảm nhiệm chức vụ theo nhiệm kỳ trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến cấp huyện.

2-Những người được tuyển dụng, bổ nhiệm hoặc được giao giữ một nhiệm vụ thường xuyên trong tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội từ Trung ương đến cấp huyện.

3-Những người được tuyển dụng, bổ nhiệm vào một ngạch công chức hoặc được giao giữ một công vụ thường xuyên trong các cơ quan nhà nước từ Trung ương đến cấp huyện.

4-Những người được tuyển dụng, bổ nhiệm vào một ngạch viên chức hoặc giao giữ một nhiệm vụ thường xuyên trong đơn vị sự nghiệp của nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

5-Thẩm phán Tòa án nhân dân, kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân.

6-Những người được tuyển dụng, bổ nhiệm hoặc được giao giữ một nhiệm vụ thường xuyên làm việc trong cơ quan, đơn vị thuộc quân đội nhân dân và công an nhân dân.

7-Những người do bầu cử để đảm nhiệm chức vụ theo nhiệm kỳ trong Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, đảng uỷ và những người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

8-Những người được tuyển dụng, giao giữ một chức danh chuyên môn nghiệp vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

*Những đối tượng không nằm trong sự điều chỉnh của Pháp lệnh cán bộ, công chức:

1-Những người do bầu cử nhưng không giữ một chức vụ gì trong hệ thống chính trị.

2-Sĩ quan quân đội nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng.

3-Sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp công an nhân dân.

4-Thành viên hội đồng quản trị, tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác trong doanh nghiệp nhà nước.

II-Nghĩa vụ của cán bộ, công chức:

Nghĩa vụ của cán bộ, công chức là những gì mà cán bộ, công chức phải làm; là bổn phận, trách nhiệm của cán bộ, công chức với nhà nước, với nhân dân.

Việc quy định nghĩa vụ giúp cho cán bộ, công chức xác định đúng đắn, đầy đủ vai trò, trách nhiệm của mình đồng thời đây là cơ sở quan trọng cho tổ chức, cơ quan và nhân dân kiểm soát hành vi của cán bộ, công chức.

Theo quy định của Pháp lệnh cán bộ, công chức hiện hành cán bộ, công chức có các nghĩa vụ sau đây:

1-Trung thành với Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2-Chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

3-Tận Tụy phục vụ nhân dân.

4-Liên hệ chặt chẽ với nhân dân, tham gia sinh hoạt với dân nơi cư trú, chịu sự giám sát của dân.

5-Có lối sống lành mạnh, trung thực, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư.

6-Có ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm trong công tác.

7-Thường xuyên học tập nâng cao trình độ.

8-Chấp hành sự điều động, phân công công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

9-Cán bộ, công chức lãnh đạo ngoài chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thi hành công vụ của mình còn chịu trách nhiệm việc thi hành nhiệm vụ công vụ của cán bộ, công chức thuộc quyền mình quản lý.

10-Cán bộ, công chức phải chấp hành nghiêm quyết định của cấp trên; khi có căn cứ để cho quyết định đó là trái pháp luật thì phải báo cáo ngay với người ra quyết định; nếu phải làm thì báo lên cấp trên trực tiếp của người ra quyết định và không phải chịu hậu quả của việc thi hành quyết định đó.

III-Quyền lợi của cán bộ, công chức:

Quyền lợi của cán bộ, công chức là những cam kết hay đó là nghĩa vụ của nhà nước với cán bộ, công chức.

Theo quy định hiện hành cán bộ, công chức có 02 loại quyền lợi sau đây:

Thứ nhất: Được hưởng tất cả quyền lợi như người lao động khác theo quy định của Bộ luật lao động: được nghỉ hàng năm; nghỉ các ngày lễ; nghỉ về việc riêng; nghỉ không hưởng lương; hưởng chế độ trợ cấp BHXH, ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, thai sản, hưu trí, chế độ tử tuất...

Thứ hai: Ngoài những quyền lợi trên cán bộ, công chức còn được:

1-Được hưởng tiền lương tương xứng với nhiệm vụ, công vụ; có chính sách về nhà ở, các chính sách khác và được đảm bảo điều kiện làm việc.

2-CBCC làm việc ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, hải đảo hoặc làm việc trong các ngành nghề độc hại, nguy hiểm được hưởng phụ cấp và chính sách ưu đãi của Chính phủ.

3-CBCC được tham gia hoạt động chính trị xã hội theo quy định của pháp luật; được tạo điều kiện học tập nâng cao trình độ, được quyền nghiên cứu khoa học, sáng tạo, được khen thưởng khi hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công vụ.

4-Có quyền khiếu nại, tố cáo, khởi kiện về việc làm của cơ quan, tổ chức, cá nhân mình cho là trái pháp luật đến nơi có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

5-Khi thi hành nhiệm vụ công vụ cán bộ, công chức được pháp luật và nhân dân bảo vệ.

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

6-Hy sinh trong khi thi hành nhiệm vụ công vụ được xem xét đề công nhận là liệt sĩ. Nếu cán bộ, công chức bị thương khi thi hành nhiệm vụ công vụ thì được xem xét đề áp dụng chính sách, chế độ tương tự như thương binh.

IV-Những việc cán bộ, công chức không được làm:

1-Cán bộ, công chức không được chây lười, trốn tránh, thoái thác nhiệm vụ công vụ; không được gây bè phái, mất đoàn kết, cục bộ, tự ý bỏ việc.

2-Không được cửa quyền, hách dịch, sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong khi giải quyết công việc.

3-Không được thành lập, tham gia thành lập, tham gia quản lý điều hành các doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã, bệnh viện tư, trường học tư và tổ chức nghiên cứu khoa học tư.

4-Cán bộ, công chức không được làm tư vấn:

-Những việc liên quan đến bí mật nhà nước, bí mật công tác.

-Những công việc thuộc thẩm quyền giải quyết của mình.

-Những việc mà làm tư vấn có khả năng gây phương hại đến lợi ích quốc gia.

5-Trong thời hạn ít nhất là 5 năm kể từ khi có quyết định nghỉ hưu hoặc thôi việc, không được làm việc cho bất cứ tổ chức, cá nhân nào trong phạm vi công việc có liên quan đến bí mật trước đây mình đảm nhiệm.

6-Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan vợ hoặc chồng những người đó không được góp vốn vào doanh nghiệp hoạt động trong phạm vi ngành, nghề mà người đó trực tiếp thực hiện việc quản lý nhà nước.

7-Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan tổ chức không được bố trí vợ hoặc chồng, bố mẹ, con, anh chị em ruột của mình giữ chức vụ lãnh đạo về tổ chức nhân sự; kế toán – tài vụ; làm thủ quỹ, thủ kho; tổ chức mua bán vật tư hàng hóa, giao dịch, ký kết hợp đồng cho cơ quan, tổ chức đó.

V-Hưu trí và thôi việc:

1-Hưu trí:

-Cán bộ, công chức đủ điều kiện về tuổi đời và có thời gian đóng BHXH quy định trong Bộ luật lao động thì được hưởng chế độ hưu trí và các chế độ khác.

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

-Trong một số trường hợp cán bộ, công chức đã đủ điều kiện nghỉ hưu có thể được kéo dài thêm. Thời gian kéo dài không quá 5 năm, trong trường hợp đặc biệt có thể kéo dài thêm.

Nhưng phải đảm bảo nguyên tắc sau:

+Cơ quan tổ chức sử dụng cán bộ, công chức thực sự có nhu cầu.

+Cán bộ, công chức tự nguyện và có đủ sức khỏe để tiếp tục làm việc.

2-Thôi việc:

-Cán bộ, công chức (trừ những người do bầu cử) được thôi việc và hưởng chế độ thôi việc trong 02 trường hợp sau:

+Do sắp xếp tổ chức, giảm biên chế.

+Có nguyện vọng thôi việc được cấp có thẩm quyền đồng ý.

-Cán bộ, công chức tự ý bỏ việc thì bị kỷ luật, không được hưởng chế độ thôi việc và các quyền lợi khác, phải bồi thường chi phí đào tạo.

-Chưa cho thôi việc khi cán bộ, công chức đang bị xem xét kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

VI-Khen thưởng và xử lý vi phạm:

1-Khen thưởng:

-Cán bộ, công chức có thành tích xuất sắc được xem xét khen thưởng với các hình thức sau đây:

+Giấy khen.

+Bằng khen.

+Danh hiệu vinh dự Nhà nước.

+Huy chương.

+Huân chương.

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

-Cán bộ, công chức (trừ các chức danh do bầu cử) lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công vụ thì được xem xét nâng ngạch, nâng bậc lương trước thời hạn.

2-Kỷ luật:

-Cán bộ, công chức (trừ các chức danh do bầu cử) vi phạm quy định pháp luật nếu chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì phải chịu một trong những hình thức kỷ luật sau:

+Khiển trách.

+Cảnh cáo.

+Hạ bậc lương.

+Hạ ngạch.

+Cách chức.

+Buộc thôi việc.

-Cán bộ, công chức vi phạm pháp luật mà có dấu hiệu của phạm tội thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

-Nếu có hành vi vi phạm pháp luật trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ gây thiệt hại cho người khác thì phải hoàn trả cho cơ quan, tổ chức khoản tiền mà cơ quan, tổ chức đã bồi thường cho người bị hại.

-Việc kỷ luật cán bộ, công chức phải được Hội đồng kỷ luật của cơ quan xem xét, đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quyết định.

-Trong thời gian bị xem xét kỷ luật, cán bộ, công chức có thể bị tạm đình chỉ công tác. Thời hạn tạm đình chỉ không quá 15 ngày, trường hợp đặc biệt có thể kéo dài nhưng không quá 03 tháng. Trong thời gian bị tạm đình chỉ công tác được hưởng lương theo quy định của Chính phủ.

-Cán bộ, công chức (trừ chức danh bầu cử) bị kỷ luật bằng hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức thì bị kéo dài thời gian nâng bậc lương thêm 01 năm. Nếu bị kỷ luật từ hình thức khiển trách đến cách chức thì không được bổ nhiệm vào các chức vụ cao hơn trong thời hạn ít nhất là 01 năm kể từ khi có quyết định kỷ luật.

-Cán bộ, công chức vi phạm pháp luật bị tòa án phạt tù mà không cho hưởng án treo thì đương nhiên bị buộc thôi việc.

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

VII-Tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức:

1-Phạm vi điều chỉnh:

-Vấn đề tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức pháp lệnh cán bộ, công chức đã dành 02 chương nói về vấn đề này.

-Nghị định 117/2003/NĐ-CP và Thông tư 09/2004/TT-BNV quy định việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước, lực lượng vũ trang, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

2-Đối tượng điều chỉnh:

Công chức nói tại Nghị định 117/2003/NĐ-CP: là công dân Việt Nam, trong biên chế, hưởng lương từ ngân sách nhà nước, làm việc trong các cơ quan sau đây:

-Văn phòng Quốc hội.

-Văn phòng Chủ tịch nước.

-Các cơ quan hành chính nhà nước từ Trung ương đến cấp huyện.

-Tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân.

-Cơ quan đại diện nhà nước ta ở nước ngoài.

-Đơn vị thuộc quân đội, công an nhân dân.

-Bộ máy giúp việc thuộc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến huyện.

3-Phân loại công chức:

Hiện nay có 03 cách phân loại công chức:

-Phân loại theo trình độ đào tạo: chia công chức thành 03 loại:

+Công chức loại A: Là người được bổ nhiệm vào ngạch yêu cầu trình độ đào tạo chuyên môn giáo dục đại học và sau đại học gồm: cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

+Công chức loại B: Là người được bổ nhiệm vào ngạch yêu cầu trình độ đào tạo chuyên môn giáo dục nghề nghiệp.

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

+Công chức loại C: Là người được bổ nhiệm vào ngạch yêu cầu trình độ đào tạo chuyên môn dưới giáo dục nghề nghiệp.

-Phân loại theo ngạch công chức:

+Chuyên viên cao cấp và tương đương trở lên.

+Chuyên viên chính và tương đương.

+Chuyên viên và tương đương.

+Cán sự và tương đương.

+Nhân viên và tương đương.

-Phân loại theo vị trí công tác: Chia làm 02 loại:

+Công chức lãnh đạo, chỉ huy.

+Công chức chuyên môn, nghiệp vụ.

4-Tuyển dụng công chức:

*Với cán bộ, công chức nói chung việc tuyển dụng có 02 hình thức: Thi tuyển và xét tuyển.

Xét tuyển trong những trường hợp người tình nguyện làm việc từ 5 năm trở lên ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo hoặc đáp ứng yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức vùng dân tộc ít người.

*Điều kiện đăng ký dự tuyển:

+Là công dân Việt Nam có địa chỉ thường trú tại Việt Nam.

+Tuổi từ 18 đến 40. Một số trường hợp có thể cao hơn nhưng không quá 45.

+Làm đầy đủ, đúng yêu cầu hồ sơ dự tuyển.

*Nguyên tắc tuyển dụng:

+Bình đẳng.

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

+Khách quan.

+Nguyên tắc ưu tiên.

+Công khai.

+Chất lượng.

+Xuất phát từ yêu cầu thực tế.

*Người được tuyển dụng phải trải qua một thời gian tập sự theo quy định (trừ 1 số trường hợp không thực hiện chế độ tập sự).

*Sau thời gian tập sự nếu đạt yêu cầu cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức.

5-Sử dụng công chức:

*Bố trí phân công công tác:

-Người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức chịu trách nhiệm bố trí, phân công giao nhiệm vụ cho công chức; bảo đảm các điều kiện cần thiết để công chức thi hành công vụ, thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách với công chức.

-Bố trí, phân công công tác cho công chức phải: phù hợp nhiệm vụ được giao với ngạch công chức được bổ nhiệm, công chức ở ngạch nào thì bố trí công việc phù hợp với ngạch đó.

*Chuyển ngạch:

-Ngạch công chức là chức danh công chức được phân theo ngành, thể hiện cấp độ về chuyên môn nghiệp vụ.

-Chuyển ngạch là chuyển từ ngạch này sang ngạch khác có cùng cấp độ về chuyên môn nghiệp vụ.

-Công chức được phân công nhiệm vụ mà không phù hợp với ngạch công chức đang giữ thì phải chuyển ngạch cho phù hợp với vị trí và chuyên môn nghiệp vụ.

-Chuyển ngạch không thi nhưng phải qua kiểm tra, sát hạch của hội đồng kiểm tra về trình độ, năng lực của công chức.

*Nâng ngạch và nâng bậc lương:

TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC

-Nâng ngạch là nâng từ ngạch thấp lên ngạch cao hơn trong cùng một ngành chuyên môn nghiệp vụ.

-Công chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, vị trí công tác phù hợp với ngạch và còn ngạch trên trong cùng một ngành chuyên môn thì có thể được nâng ngạch. Việc nâng ngạch cho công chức phải qua kỳ thi nâng ngạch.

-Nâng lương cho công chức được thực hiện thông qua nâng bậc lương theo thâm niên và nâng bậc lương trước thời hạn.

6-Quản lý công chức: Nội dung quản lý công chức gồm:

-Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản QPPL, điều lệ, quy chế, phân cấp quản lý công chức.

-Lập quy hoạch, kế hoạch xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng công chức.

-Quy định chức danh và tiêu chuẩn công chức.

-Quyết định biên chế công chức trong cơ quan hành chính nhà nước.

-Tổ chức thực hiện quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng công chức.

-Ban hành quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, chế độ tập sự.

-Đánh giá công chức.

-Chỉ đạo, tổ chức thực hiện chế độ tiền lương, chính sách chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật công chức.

-Thực hiện chế độ báo cáo và thống kê công chức.

-Thanh tra, kiểm tra việc thi hành quy định của pháp luật về công chức.

-Chỉ đạo, tổ chức giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với công chức.